VĂN HÓA

CƠ QUAN CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

NĂM THỨ 69

THỨ SÁU

11.9.2026 (1.8 Bính Ngọ)

Số 109 (4400)

www.baovanhoa.vn

Email: baovanhoa@fpt.vn

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm dâng hoa tại Tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh ở TP Montreuil [3]

Để năng khiếu không dừng lại ở tiềm năng

[11]



Nghệ thuật xiếc cần được quan tâm đào tạo lực lượng kế thừa từ sớm. Trong ảnh: Tiết mục biểu diễn của các nghệ sĩ Trung tâm Nghệ thuật TP.HCM — Ảnh: TRUNG TÂM NGHỆ THUẬT TP.HCM

VĂN HÓA & **SUY NGẪM**

Mỗi tài khoản mạng xã hội sẽ là một "đại sứ" du lịch

● **NHƯ ĐỒNG**

Từ những thước phim mộc mạc về Lý Sơn đến câu chuyện thiên nhiên, văn hóa Măng Đen, nhiều nhà sáng tạo nội dung đang góp phần đưa hình ảnh Quảng Ngãi lan tỏa mạnh mẽ trên không gian số, biến mỗi tài khoản mạng xã hội thành một "đại sứ" quảng bá du lịch quê hương.

Trong chiếc áo bà ba giản dị, với cách trò chuyện chân chất, gần gũi, chị Kiều Thị Mỹ Dung (28 tuổi) ở đặc khu Lý Sơn đưa người xem khám phá quê hương qua kênh "Dung nhà quê".

(Xem tiếp trang 2)

ĐỀ ÁN ĐƯA DI SẢN VĂN HÓA VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI VỀ NƯỚC:

Cần thiết và cấp bách

[5]

XUNG QUANH THÔNG TIN PHÁT HIỆN TRỐNG ĐỒNG TỪ NĂM 1994 Ở NINH BÌNH:

Hiện nay đang ở đâu và ai quản lý, phát huy giá trị?

[4]

Điểm tựa niềm tin và thử thách vượt ngưỡng

[14]

Bộ VHTTDL triển khai Phong trào thi đua Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững "2 con số"

Bộ VHTTDL vừa ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào thi đua Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững "2 con số" giai đoạn 2026-2030. Việc triển khai phong trào sẽ tạo khí thế thi đua sôi nổi, rộng khắp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ nhằm thực hiện hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, trọng tâm là Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam.

Qua đó, phát huy tinh thần đoàn kết, đổi mới, khát vọng cống hiến của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; đồng thời, tạo đột phá trong thực hiện cải cách, kiến tạo phát triển, góp phần đưa các lĩnh vực văn hóa, thông tin, thể thao, du lịch trở thành trụ cột, động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, quyết tâm cùng cả nước thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững "2 con số" giai đoạn 2026-2030. Theo kế hoạch, phong trào thi đua được phát động tới các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ VHTTDL.

Nội dung phong trào thi đua bao gồm: Thi đua khơi thông, phát huy và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực; hỗ trợ doanh nghiệp, đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, năng lượng bền vững; quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thi đua đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, hướng tới xây dựng nông thôn hiện đại, bền vững, giữ gìn bản sắc văn hóa; Thi đua xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, liêm chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp phục vụ nhân dân và doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững với khẩu hiệu: Chính quyền gần dân, sát cơ sở, phục vụ tận tâm, hiệu quả; Thi đua phát triển hệ giá trị văn hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, y tế, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, tăng cường bảo vệ, cải thiện và nâng cao toàn diện đời sống nhân dân. Phong trào thi đua được triển khai thực hiện từ năm 2026-2030.

Thông qua phong trào thi đua, Bộ VHTTDL kỳ vọng sẽ khơi dậy tinh thần chủ động, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong các lĩnh vực văn hóa, thông tin, thể thao, du lịch. Đồng thời thực hiện khen thưởng kịp thời, công khai, minh bạch đối với các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc, đột xuất, có sáng kiến, giải pháp mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng bền vững "2 con số".

T.SƯƠNG

Mỗi tài khoản... *(Tiếp theo trang 1)*

Từ bỏ công việc văn phòng, chị Dung cùng chồng trở về quê, bắt đầu công việc sáng tạo nội dung. Chỉ sau khoảng hai tháng, kênh đã thu hút gần 4.000 người theo dõi. Những video ghi lại cảnh sắc, ẩm thực, văn hóa và nhịp sống thường ngày trên đảo luôn nhận được hàng nghìn lượt xem cùng nhiều bình luận tích cực.

Không lựa chọn cách làm nội dung chạy theo những trào lưu "câu view", chị Dung kể về Lý Sơn bằng chính những gì gần gũi nhất. Đó có thể là một góc biển, món ăn dân dã, câu chuyện về người dân đảo hay một khoảnh khắc bình yên trong đời sống thường nhật. Sự chân thật ấy tạo nên sức hút riêng cho "Dung nhà quê". Mỗi video không chỉ giúp người xem hiểu hơn về một Lý Sơn giàu cảnh sắc, văn hóa mà còn trở thành nguồn tham khảo để nhiều người hình dung về hành trình khám phá hòn đảo tiền tiêu.

Nếu chị Dung chọn biển đảo làm câu chuyện kể thì anh Phan Văn Lĩnh (32 tuổi) ở xã Măng Đen lại dành nhiều năm đưa vẻ đẹp của vùng cao nguyên đến với cộng đồng mạng. Từng có hơn 10 năm làm hướng dẫn viên du lịch tại Lâm Đồng và được Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, năm 2021, anh Lĩnh trở về quê lập nghiệp, kinh doanh homestay và xây dựng Fanpage, Group Facebook mang tên "Người Măng Đen". Đến nay, Fanpage "Người Măng Đen" có hơn 56.000 lượt theo dõi, đăng tải hơn 2.200 bài viết, video và hình ảnh, đạt trung bình hơn 2 triệu lượt xem, tương tác mỗi tháng. Group cùng tên cũng thu hút hơn 21.600 thành viên.

Thực tế cho thấy, cách du khách tìm kiếm thông tin và lựa chọn điểm đến đang thay đổi nhanh chóng. Những video ngắn, hình ảnh trải nghiệm thực tế hay câu chuyện được kể bằng góc nhìn cá nhân ngày càng có sức ảnh hưởng lớn đến quyết định của người xem. Trong dòng chảy đó, KOL và các nhà sáng tạo nội dung địa phương đang trở thành một lực lượng quảng bá du lịch mới. Họ không chỉ giới thiệu cảnh đẹp mà còn kể câu chuyện về con người, văn hóa, ẩm thực, làng nghề, sản phẩm OCOP và đời sống cộng đồng bằng ngôn ngữ gần gũi với công chúng số.

Phó Giám đốc Sở VHTTDL tỉnh Quảng Ngãi Huỳnh Thị Thu Thủy cho rằng, không gian mạng là vô hạn nhưng giá trị văn hóa và lòng tự hào quê hương luôn là điểm tựa bền vững. Vì vậy, cần phát huy sức mạnh của truyền thông số để mỗi KOL, nhà sáng tạo nội dung và người dân trở thành một "đại sứ truyền thông", đưa hình ảnh Quảng Ngãi nói riêng, đất nước nói chung đến với bạn bè trong nước và quốc tế.

Quảng Ngãi có nguồn chất liệu phong phú để hình thành những câu chuyện du lịch trên nền tảng số. Đó là biển đảo Lý Sơn, văn hóa Sa Huỳnh, hệ thống di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, làng nghề, ẩm thực và bản sắc văn hóa của các dân tộc Xơ Đăng, Ba Na, Giẻ - Triêng, Gia Rai, Hrê, Co, Brâu, Rơ Măm... Mỗi điểm đến, mỗi di sản, mỗi nghệ nhân hay một món ăn truyền thống đều có thể trở thành một câu chuyện hấp dẫn nếu được kể bằng góc nhìn sáng tạo và chân thực. Đặc biệt, lợi thế của các KOL bản địa nằm ở khả năng kết nối cộng đồng. Họ hiểu vùng đất mình sinh sống, biết những câu chuyện phía sau mỗi địa danh và có thể đưa du khách đến gần hơn với đời sống thực tế của người dân.

Những sản phẩm truyền thông được đầu tư về nội dung có thể tạo hiệu ứng lan tỏa lớn, khơi dậy nhu cầu trải nghiệm, góp phần tăng lượng khách và tạo thêm giá trị kinh tế cho cộng đồng... Tuy nhiên, sức ảnh hưởng càng lớn thì trách nhiệm càng cao. Các nhà sáng tạo nội dung cần tôn trọng sự thật, ứng xử văn minh, tránh thông tin sai lệch, đồng thời lan tỏa những câu chuyện đẹp về con người, văn hóa. Về lâu dài, Quảng Ngãi cần xây dựng cơ chế hợp tác giữa cơ quan quản lý, doanh nghiệp du lịch và đội ngũ KOL, nhà sáng tạo nội dung; cung cấp nguồn tư liệu chính thống, tổ chức các chương trình khảo sát, tour trải nghiệm, cuộc thi sáng tạo nội dung và có hình thức ghi nhận những sản phẩm truyền thông chất lượng.

Cùng với đó là phát triển đội ngũ KOL bản địa, trong đó có nghệ nhân, nghệ sĩ, hướng dẫn viên, cán bộ văn hóa cơ sở, chủ thể OCOP, người trẻ dân tộc thiểu số và những người có khả năng kể chuyện văn hóa bằng ngôn ngữ số.

Từ một chiếc điện thoại, một câu chuyện quê hương có thể đi rất xa. Đó cũng là cách du lịch Quảng Ngãi đang bước vào không gian số: Không chỉ quảng bá điểm đến, mà kể những câu chuyện chân thật để du khách muốn đến, muốn trải nghiệm và muốn quay trở lại. ■

Phong Nha - Kẻ Bàng lọt danh sách 11 điểm đến đẹp nhất Việt Nam

Ban Quản lý Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng vừa cho biết, Tạp chí *The Times* (Vương quốc Anh) đã giới thiệu danh sách 11 điểm đến đẹp nhất Việt Nam năm 2026, trong đó Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng (Quảng Trị) là một trong những điểm đến tiêu biểu, tiếp tục khẳng định sức hút của Di sản thiên nhiên thế giới trên bản đồ du lịch Việt Nam và quốc tế.

Cùng với Phong Nha - Kẻ Bàng, danh sách do *The Times* bình chọn còn có Huế, Hà Nội, Thánh địa Mỹ Sơn (Đà Nẵng), Sa Pa (Lào Cai), Hoàng Su Phì (Tuyên Quang), thác Bản Giốc và núi Mắt Thần (Cao Bằng), bán đảo Sơn Trà (Đà Nẵng), Cát Tiên (Đồng Nai), dải biển từ Quy Nhơn đến Phan Rang và Côn Đảo (TP.HCM). Những điểm đến này cho thấy sức hấp dẫn của du lịch Việt Nam trải dài từ miền núi, hang động, rừng nhiệt đới đến các cung đường ven biển và hải đảo.

Theo Tạp chí *The Times*, Phong Nha - Kẻ Bàng nổi tiếng với hệ thống hang động quy mô lớn, kỳ vĩ, thu hút đông đảo du khách trong nước và quốc tế. Đến đây, du khách có thể trải nghiệm hành trình khám phá động Phong Nha bằng thuyền, tham quan động Thiên Đường hoặc lựa chọn các tour du lịch mạo hiểm như chinh phục hang Sơn Đoòng, hang Va, hang Én... Việc được lựa chọn vào danh sách 11 điểm đến đẹp nhất Việt Nam năm 2026 một lần nữa khẳng định vị thế, thương hiệu của Phong Nha - Kẻ Bàng và du lịch tỉnh Quảng Trị, góp phần quảng bá hình ảnh điểm đến của Việt Nam đến đông đảo bạn bè quốc tế.

Theo Ban Quản lý Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, trong 6 tháng đầu năm 2026, đơn vị đã đón hơn 587.000 lượt khách đến tham quan, tăng 14% so với cùng kỳ năm 2025. Riêng dịp nghỉ Lễ Quốc khánh 2.9 vừa qua, các điểm đến tại Vườn đã đón 30.404 lượt khách, tăng 411% so với cùng kỳ năm trước; tổng doanh thu đạt gần 6,94 tỉ đồng. Việc Phong Nha - Kẻ Bàng được Tạp chí *The Times* giới thiệu là một trong 11 điểm đến đẹp nhất Việt Nam năm 2026 tiếp tục khẳng định giá trị nổi bật toàn cầu của Di sản thiên nhiên thế giới, sức hấp dẫn của các sản phẩm du lịch sinh thái, khám phá và mạo hiểm tại địa phương. Đây cũng là động lực để đơn vị tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ, bảo tồn và phát huy hiệu quả các giá trị di sản, góp phần thúc đẩy phát triển du lịch bền vững và kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Trị.

P.V

Hơn 150 tỉ đồng bảo vệ, phát triển bền vững rừng Tây Yên Tử

Nhằm quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên rừng, duy trì, phục hồi đa dạng sinh học, cảnh quan thiên nhiên và các hệ sinh thái rừng đặc dụng, tỉnh Bắc Ninh dành hơn 153,8 tỉ đồng thực hiện Phương án quản lý rừng bền vững tại Khu bảo tồn thiên nhiên Tây Yên Tử giai đoạn 2026-2030.

Hiện Ban Quản lý bảo tồn Tây Yên Tử đang quản lý gần 13.000ha đất, phân bố trên địa bàn các xã An Lạc, Lục Sơn và Tây Yên Tử. Trong đó hơn 12.960ha đất rừng đặc dụng. Diện tích có rừng hơn 12.570ha, gồm hơn 12.109ha rừng tự nhiên và 460ha rừng trồng. Tỉnh đặt mục tiêu quản lý, bảo vệ nghiêm diện tích rừng hiện có, duy trì độ che phủ rừng khoảng 97%, đồng thời phục hồi các hệ sinh thái rừng tự nhiên, bảo vệ nguồn gen và các loài động, thực vật nguy cấp, quý, hiếm. Giai đoạn 2026-2030, Ban Quản lý bảo tồn Tây Yên Tử sẽ tổ chức quản lý, bảo vệ toàn bộ diện tích rừng và đất lâm nghiệp được giao; triển khai khoán bảo vệ rừng cho cộng đồng dân cư và hộ gia đình vùng đệm với tổng diện tích 22.015 lượt ha. Riêng năm 2026 thực hiện khoán cho 9 cộng đồng và 6 hộ gia đình.

Đáng chú ý, phương án xác định khoa học, công nghệ là một trong những giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý rừng. Ban Quản lý dự kiến xây dựng cơ sở dữ liệu về đa dạng hệ thực vật, động vật rừng; nghiên cứu bảo tồn cây dược liệu quý, nguồn gen của 5-10 loài động, thực vật nguy cấp, quý, hiếm và đánh giá tác động của hoạt động du lịch, phát triển hạ tầng, sinh kế tới tài nguyên rừng và đa dạng sinh học. Việc ứng dụng flycam, bẫy ảnh tự động cũng được triển khai để tuần tra, giám sát rừng và theo dõi động vật hoang dã.

Cùng với đó, tỉnh Bắc Ninh đẩy mạnh gắn bảo tồn rừng với sinh kế người dân. Phương án quản lý rừng bền vững Tây Yên Tử xác định cộng đồng vùng đệm là lực lượng quan trọng trong bảo vệ và phát triển rừng. Tỉnh sẽ hỗ trợ phát triển sinh kế, cải thiện đời sống cho 10 cộng đồng dân cư mỗi năm; tạo việc làm, nâng cao thu nhập thông qua các hoạt động bảo vệ rừng, chi trả dịch vụ môi trường rừng, du lịch sinh thái và các mô hình sinh kế thân thiện với môi trường. Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện phương án giai đoạn 2026-2030 hơn 153,8 tỉ đồng. Trong đó, hơn 64,8 tỉ đồng dành cho bảo vệ rừng; 56,75 tỉ đồng cho nghiên cứu khoa học, cứu hộ động vật rừng, bảo tồn thực vật rừng và đào tạo, tập huấn; 18,825 tỉ đồng xây dựng cơ sở hạ tầng và hơn 4 tỉ đồng hỗ trợ phát triển sinh kế, cải thiện đời sống cộng đồng vùng đệm…

B.H

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm dâng hoa tại Tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh ở TP Montreuil

Trong khuôn khổ chuyến thăm chính thức Cộng hòa Pháp và dự Hội nghị Thượng đỉnh Không gian vũ trụ tại Paris, sáng 10.9 (giờ địa phương), Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm cùng phu nhân và Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam đã đến dâng hoa tại Tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh trong Công viên Montreau (thành phố Montreuil).



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm và các đại biểu chụp ảnh lưu niệm trước Tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh ở thành phố Montreuil (Pháp) Ảnh: TTXVN

Cùng dự có Thị trưởng thành phố Montreuil Patrice Bessac và Bí thư toàn quốc Đảng Cộng sản Pháp Fabien Roussel.

Tại Tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm cùng phu nhân và các đại biểu đã dâng hoa, thành kính nghiêng mình, dành một phút tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc Việt Nam. Phát biểu tại đây, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm bày tỏ xúc động, tưởng nhớ công lao của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tưởng nhớ những năm tháng Người đã bôn ba tìm đường cứu nước, tri ân những tấm lòng của nhân dân Pháp với Bác Hồ trong suốt thời gian Người sống, hoạt động tại Pháp. Công viên Montreau từ lâu đã trở thành một "địa chỉ đỏ", một chốn trở về thiêng liêng, mang nhiều ý nghĩa và giá trị lịch sử sâu sắc đối với mỗi người Việt Nam khi đến Pháp.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm chia sẻ, chuyến thăm lần này của đoàn còn có ý nghĩa đặc biệt là vào dịp kỷ niệm 115 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh lần đầu tiên đặt chân đến nước Pháp (1911 - 2026). Trên hành trình tìm đường cứu nước đầy gian nan ấy, Người đã luôn nhận được sự đồng hành, giúp đỡ của những người bạn, những người đồng chí Pháp. Trải qua những năm tháng gắn bó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã không ngừng vun đắp, tạo dựng nền móng vững chắc cho tình hữu nghị tốt đẹp giữa hai dân tộc Việt Nam và Pháp.

Không chỉ để lại dấu ấn sâu đậm trong lịch sử quan hệ hai nước, những cống hiến vĩ đại cho sự nghiệp đấu tranh vì độc lập, tự do và hòa bình nhân loại của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được cộng đồng quốc tế ghi nhận và Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp Quốc (UNESCO) vinh danh là "Anh hùng giải phóng dân tộc, Nhà văn hóa kiệt xuất". Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm chân thành cảm ơn ngài Thị trưởng, chính quyền và nhân dân thành phố Montreuil đã dành sự đón tiếp nồng hậu, thắm tình hữu nghị; luôn trân trọng và biết ơn các thế hệ người dân thành phố đã luôn coi Không gian Hồ Chí Minh là một phần không thể tách rời trong di sản văn hóa của địa phương, luôn tận tâm bảo tồn và phát triển nơi đây; tin tưởng thành phố Montreuil sẽ tiếp tục là người bạn đồng hành tin cậy, phối hợp chặt chẽ với Việt Nam để nơi này mãi là điểm sáng rực rỡ nhất trong bức tranh hữu nghị Việt Nam - Pháp.

Đại diện chính quyền thành phố Montreuil, Thị trưởng Patrice Bessac nhấn mạnh, từ lâu, Montreuil và nhân dân Việt Nam đã gắn kết bằng mối quan hệ hữu nghị, đoàn kết sâu sắc và chân thành. Chủ tịch Hồ Chí Minh là một phần không thể tách rời trong lịch sử thành phố. Thị trưởng Patrice Bessac khẳng định, Chủ tịch Hồ Chí Minh gắn liền với cuộc đấu tranh kiên cường và ý chí sắt đá của nhân dân Việt Nam. Cuộc đời hoạt động của Người cũng gắn bó mật thiết với nước Pháp. Lịch sử đấu tranh, tình đoàn kết và hữu nghị giữa hai dân tộc luôn là niềm tự hào và sẽ được thành phố Montreuil mãi khắc ghi; tin tưởng và kỳ vọng mối quan hệ giữa hai nước, cũng như sự hợp tác với thành phố Montreuil, sẽ không ngừng phát triển vững mạnh và mở ra những tiềm năng hợp tác mới.

Nhân dịp này, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã tham quan Không gian Hồ Chí Minh, nằm trong Bảo tàng Lịch sử sống ở ngay trung tâm của Công viên Montreau và ký Sổ vàng có nội dung: Những tư liệu, hình ảnh và kỷ vật được lưu giữ tại đây giúp chúng ta càng thêm trân trọng cuộc đời hoạt động của Người và lịch sử quan hệ giữa Việt Nam và Pháp, đồng thời cảm nhận sâu sắc những tình cảm tốt đẹp mà nhân dân Pháp, trong đó có nhân dân thành phố Montreuil, dành cho Việt Nam.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm trân trọng cảm ơn chính quyền và nhân dân thành phố Montreuil đã luôn quan tâm gìn giữ Không gian Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đây là việc làm có ý nghĩa thiết thực, góp phần bảo tồn một phần lịch sử của Việt Nam tại Pháp để các thế hệ mai sau tìm hiểu về những dấu ấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đất Pháp và tôn vinh giá trị của mối quan hệ đặc biệt Việt Nam - Pháp; mong rằng tình cảm và sự gắn bó giữa thành phố Montreuil với Việt Nam sẽ luôn được duy trì và phát triển, góp phần vào quan hệ hữu nghị và Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Pháp phát triển sâu rộng, vì lợi ích của nhân dân hai nước, vì hòa bình và phát triển.

Không gian Hồ Chí Minh nằm trong Bảo tàng Lịch sử sống là nơi lưu giữ những hình ảnh, hiện vật quý về cuộc đời hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong những năm tháng ở Pháp. Ngoài ra, không gian còn trưng bày nhiều tài liệu, sách báo, tranh ảnh giới thiệu về thân thế và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chính quyền thành phố coi Không gian này là một trong những di sản văn hóa của thành phố. **P.V (tổng hợp)**

Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn hội kiến Thủ tướng Mông Cổ

Theo đặc phái viên TTXVN, ngày 10.9, trong khuôn khổ chuyến thăm chính thức Mông Cổ, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn đã hội kiến Thủ tướng Mông Cổ kiêm Chủ tịch Đảng Nhân dân Mông Cổ Nyam-Osor Uchral tại thủ đô Ulan Bator.

Bày tỏ vui mừng đón Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn và đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam thăm chính thức Mông Cổ, Thủ tướng Mông Cổ Nyam-Osor Uchral đánh giá cao ý nghĩa và tầm quan trọng của chuyến thăm trong việc thúc đẩy phát triển quan hệ Đối tác toàn diện Việt Nam - Mông Cổ; chân thành chúc mừng những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội; tin tưởng Việt Nam sẽ hoàn thành mục tiêu chiến lược đến năm 2030 trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và đến năm 2045 là nước phát triển, có thu nhập cao...

Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn cảm ơn sự đón tiếp trọng thị, chu đáo mà Chính phủ và nhân dân Mông Cổ đã dành cho đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam; đánh giá cao những thành tựu mà Chính phủ và nhân dân Mông Cổ đạt được trong thời gian qua, đặc biệt là việc triển khai thành công "Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2024 - 2028" và Sáng kiến "Chính sách 4 giải phóng - 4 con đường tự do". Nhân dịp này, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn đã chuyển lời thăm hỏi của Thủ tướng Lê Minh Hưng và lời mời Thủ tướng Mông Cổ sớm thăm Việt Nam trong thời gian tới.

Hai nhà lãnh đạo bày tỏ hài lòng trước sự phát triển sâu rộng, toàn diện và thực chất quan hệ Việt Nam - Mông Cổ, đặc biệt từ khi hai nước thiết lập quan hệ Đối tác toàn diện nhân chuyến thăm cấp Nhà nước của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tới Mông Cổ tháng 9.2024. Hai nhà lãnh đạo nhất trí tiếp tục củng cố tin cậy chính trị, duy trì thường xuyên gặp gỡ cấp cao và các cấp với nhiều hình thức linh hoạt; tiếp tục tăng cường mở rộng hợp tác ngoại giao, quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh hợp tác thực chất, cùng có lợi, qua đó tạo bước chuyển biến đột phá về hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư, trong đó có việc thúc đẩy sớm tổ chức Kỳ họp lần thứ 20 của Ủy ban liên Chính phủ Việt Nam - Mông Cổ để thống nhất các giải pháp mới tăng cường hợp tác song phương; phấn đấu sớm đạt mục tiêu nâng kim ngạch thương mại lên 200 triệu USD; thúc đẩy hợp tác khoa học công nghệ, du lịch, chuyển đổi số, năng lượng tái tạo, năng lượng xanh.



Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn hội kiến Thủ tướng Mông Cổ Nyam-Osor Uchral

Đánh giá hợp tác về kinh tế, thương mại giữa hai nước còn nhiều tiềm năng phát triển, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn đề nghị Mông Cổ tạo điều kiện tăng cường nhập khẩu nông sản Việt Nam; thúc đẩy sớm hoàn tất và ký mới Hiệp định Khuyến khích và bảo hộ đầu tư, thúc đẩy nghiên cứu, xây dựng và cải thiện các chính sách, khuôn khổ pháp lý chung về đầu tư trong các lĩnh vực tiềm năng giữa hai nước; khuyến khích doanh nghiệp hai nước đầu tư vào các khu công nghiệp, liên doanh đầu tư hạ tầng kho bãi, xây dựng các trung tâm logistics và kịp thời trao đổi thông tin tháo gỡ khó khăn về vận tải, logistics; bảo đảm cơ sở pháp lý thuận lợi, hợp tác phát triển bền vững cho các nhà đầu tư và doanh nghiệp hai bên. Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn khẳng định Quốc hội Việt Nam sẵn sàng tháo gỡ thể chế, rào cản để thúc đẩy hợp tác kinh tế, thương mại Việt Nam - Mông Cổ...■

XUNG QUANH THÔNG TIN PHÁT HIỆN TRỐNG ĐỒNG TỪ NĂM 1994 Ở NINH BÌNH:

Hiện nay đang ở đâu và ai quản lý, phát huy giá trị?

● LÂM SƠN

Một chiếc trống đồng được ba học sinh phát hiện vào tháng 5.1994 tại hang núi Thung Mai thôn Đồi Bồ (Thạch Bình, Nho Quan, Ninh Bình cũ), và ngay sau đó bàn giao cho chính quyền địa phương. Từ đó đến nay đã hơn 30 năm, gia đình của những cháu phát hiện năm xưa không biết hiện trống này đang cất giữ, bảo quản ở đâu, phát huy giá trị thế nào, và đặc biệt chưa được nhận sự khen thưởng…

Đó là một phần câu chuyện đang râm ran trên mạng xã hội, nhận được sự quan tâm của nhiều người. Ngay sau khi biết thông tin, chúng tôi đã tiến hành xác minh từ cơ quan chức năng và những người "trong cuộc".





Ngay khi ba em phát hiện trống đồng đã chụp ảnh lưu niệm (năm 1994) và ảnh chụp tại buổi bàn giao trống cho chính quyền (1994); ảnh được gửi từ ông Quyết

Chỉ mong mỏi hai điều

Trao đổi với người đăng nội dung trên lên Facebook cá nhân là ông Quách Văn Quyết, em trai ông Quách Văn Quỳnh, một trong những người được cho là phát hiện trống đồng năm xưa, cho biết: "Tôi là người nhà của ông Quách Văn Quỳnh, người mà năm 1994 trong lúc đi rừng tại xã Thạch Bình, huyện Nho Quan (Ninh Bình cũ) đã phát hiện một chiếc trống đồng cổ. Gia đình chúng tôi đã không giữ làm của riêng, mà đã mời chính quyền đến và bàn giao ngay cho UBND xã Thạch Bình. Đến nay gia đình vẫn còn lưu giữ ảnh gốc chụp gia đình bên trống đồng ngay sau khi phát hiện và Giấy xác nhận bàn giao viết tay năm 1994 có chữ ký và dấu đỏ của UBND xã Thạch Bình…

Từ 1994 đến nay hơn 30 năm, gia đình chưa nhận được bất kỳ giấy khen, tiền thưởng hay thông báo nào về hiện trạng, vị trí lưu giữ, giá trị của trống đồng. Gia đình chúng tôi chỉ mong được biết chiếc trống đồng năm 1994 hiện đang lưu giữ ở đâu, hồ sơ khen thưởng năm đó còn lưu không và chế độ cho người phát hiện theo luật định đã được giải quyết chưa? Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính xác thực của ảnh và giấy tờ".

Ông Quách Văn Quyết cho biết thêm, ngày 16.5.1994, anh Quỳnh cùng hai người bạn là Quách Văn Luân và Bùi Văn Chiến đi vào hang Thung Mai, núi Đồi Bồ đã phát hiện một chiếc trống đồng. Ba đứa trẻ đã khiêng về báo cho bố Quỳnh là ông Quách Văn Xuân. Ngày 17.5.1994, Công an huyện Nho Quan và UBND xã Thạch Bình đã đến nhà lập biên bản, tiếp nhận chiếc trống về xã bảo quản. Trong biên bản có ghi rõ sẽ thẩm định và có chính sách trích thưởng cho người phát hiện theo quy định của Nhà nước. "Hơn 30 năm trôi qua, gia đình tôi chưa nhận được một thông tin nào về chiếc trống này. Bây giờ chúng tôi lên tiếng chỉ mong mỏi hai điều. Một là, được biết chiếc trống đồng mà anh trai tôi cùng hai người bạn khác tìm thấy năm xưa đang ở đâu, có được bảo quản và phát huy giá trị không? Hai là, được trả lại sự ghi nhận danh dự cho người đã có công phát hiện là Quách Văn Quỳnh và hai bạn đi cùng một tấm giấy khen, dù là đã muộn sau bao nhiêu năm", ông Quyết đề nghị.

Ngày 10.9, trao đổi với chúng tôi, lãnh đạo Bảo tàng tỉnh Ninh Bình cho biết đã nắm được thông tin và đã giao các phòng, ban của bảo tàng kiểm ra hồ sơ, hiện vật để tiến hành xác minh. "Bảo tàng cũng đã nhận được văn bản của UBND xã Phú Sơn ngày 9.9 đề nghị kiểm tra, rà soát hiện vật là chiếc trống đồng để trả lời đơn thư công dân Quách Văn Quỳnh, cư trú thôn Đồi Bồ, xã Thạch Bình, huyện Nho Quan trước sáp nhập, nay là thôn Bình Phú, xã Phú Sơn", lãnh đạo Bảo tàng tỉnh Ninh Bình cho hay.

Bên cạnh hai tấm ảnh gốc, ông Quách Văn Quyết cũng đã cung cấp cho chúng tôi "Biên bản cam kết về việc quản lý báu vật do nhân dân phát hiện" được lập ngày 17.5.1994 có đại diện của cấp ủy, chính quyền địa phương, Công an huyện và các gia đình có con cháu phát hiện trống đồng. Các bên cùng tiến hành lập biên bản với nội dung như sau: Trưa ngày 16.5.1994, ba cháu Quách Văn Quỳnh, Bùi Văn Chiến và Quách Văn Luân trong lúc vào hang núi Thung Mai lấy củi đã phát hiện một chiếc trống đồng ở trong hang núi và đưa về gia đình ông Quách Văn Xuân bảo quản. Đại diện UBND xã Thạch Bình đã đến tại gia đình ông Xuân xem xét sự việc, lập biên bản về chiếc trống đồng và giao cho gia đình quản lý. Sau đó, UBND xã đã báo cáo về huyện. Công an huyện đã cử cán bộ do ông Bùi Xuân Thắng, Phó trưởng Công an huyện trực tiếp xuống tại gia đình ông Xuân kiểm tra và nhận thấy việc để chiếc trống đồng kể trên ở gia đình ông Xuân là không an toàn, không đảm bảo về an ninh trật tự.

Lãnh đạo Công an huyện đã có ý kiến chỉ đạo cho UBND xã và đại diện các gia đình là đưa chiếc trống đồng về UBND xã quản lý để đảm bảo an toàn, an ninh trật tự và làm các thủ tục thông báo cho các cơ quan chức năng làm công tác xác định giá trị và thực hiện chính sách khen thưởng thỏa đáng. Đại diện UBND xã và ba gia đình đã thảo luận và đi đến thống nhất: Đưa chiếc trống đồng kể trên về UBND xã Thạch Bình bảo quản. Hai bên cam kết những điều khoản sau: UBND xã Thạch Bình phải có trách nhiệm bảo quản an toàn tuyệt đối chiếc trống đồng này. UBND xã Thạch Bình và Công an huyện Nho Quan phải thông báo ngay cho cơ quan chức năng có thẩm quyền quản lý báu vật để tiến hành xác định giá trị báu vật và báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý theo quy định. Phải có chính sách khen thưởng cho ba gia đình có thân nhân đã phát hiện được báu vật một cách thỏa đáng, đúng chính sách hiện hành và phải được thực hiện đầy đủ, sòng phẳng trước khi đưa hiện vật ra khỏi UBND xã Thạch Bình…

Được biết, ngày 9.9.2026, UBND xã Thạch Bình (nay là xã Phú Sơn) đã mời gia đình ông Quách Văn Quỳnh lên trụ sở làm việc, và tiếp nhận đơn đề nghị xem xét, giải quyết.

Những thông tin chưa… trùng khớp

Tiếp tục xác minh những thông tin liên quan về trống đồng được phát hiện năm 1994 tại hang núi Thung Mai thuộc thôn Đồi Bồ, chúng tôi đã tra cứu nhiều tài liệu, văn bản, nhưng lại nhận thấy có những dấu hiệu không trùng khớp. Trong bài "Dấu ấn văn hóa Đông Sơn trên đất Ninh Bình qua sưu tập hiện vật "Đồ đồng Đông Sơn" đang lưu giữ tại Bảo tàng tỉnh" đăng trên trang web Sở VHTT Ninh Bình ngày 24.5.2022 của tác giả Vũ Thị Thu, chỉ cho biết thông tin rất ngắn gọn: "Năm 1998, ba em học sinh đã phát hiện ra trống đồng trong hang đá có nước tại thôn Thạch La, xã Thạch Bình, huyện Nho Quan".

Với nội dung này chỉ có một thông tin trùng khớp với phản ánh của ông Quách Văn Quyết là "ba em học sinh đã phát hiện ra trống đồng trong hang đá", nhưng lại có nhiều chi tiết chưa phù hợp. Ông Quyết cho biết anh trai là Quách Văn Quỳnh và hai người bạn phát hiện trống đồng tại hang núi Thung Mai, thuộc thôn Đồi Bồ, xã Thạch Bình nay xã Phú Sơn; tuy nhiên trong bài viết của mình, tác giả Vũ Thị Thu lại cho rằng "ba em học sinh đã phát hiện ra trống đồng trong hang đá có nước tại thôn Thạch La, xã Thạch Bình". Qua tìm hiểu được biết trên địa bàn xã Thạch Bình cũ có thôn Thạch La. Hơn nữa, ông Quách Văn Quyết và "Biên bản cam kết về việc quản lý báu vật do nhân dân phát hiện" được lập ngày 17.5.1994 cho biết, ba em học sinh phát hiện trống đồng vào ngày 16.5.1994, nhưng tác giả Vũ Thị Thu lại viết phát hiện trống đồng năm 1998, cách nhau đến bốn năm.

Căn cứ một nguồn tài liệu khác, chúng tôi được biết năm 2000, trong quá trình kiểm kê hiện vật, Bảo tàng tỉnh Ninh Bình có xác nhận: Trống. Ở phần mô tả ghi: Mặt có ngôi sao mười cánh, trang trí hoa văn đơn giản. Qua nghiên cứu ban đầu thì đây là trống H1, thuộc nền văn hóa Đông Sơn, cách ngày nay khoảng 2000-2500 năm. Chủ nhân của trống là người Việt cổ, dùng trong lễ hội chiến trận. Trống được phát hiện trong hang đá có nước tại thôn Thạch La, xã Thạch Bình, huyện Nho Quan. Công an huyện Nho Quan giao cho Bảo tàng 23.12.1998. Bảo tàng tỉnh Ninh Bình còn cho biết, trống này bằng chất liệu đồng, đường kính 42,31cm, đường kính đáy 47cm, trọng lượng 19,2kg; quanh thân có nhiều lỗ hàn…

Đối chiếu tài liệu này với "Biên bản cam kết về việc quản lý báu vật do nhân dân phát hiện" được lập ngày 17.5.1994, thấy có nhiều điểm không trùng khớp. Thứ nhất địa điểm phát hiện thuộc hai thôn khác nhau, thứ hai, thời gian phát hiện cách nhau bốn năm. Trao đổi thêm, ông Quách Văn Quyết cho biết từ trước đến nay tại thôn Thạch La không phát hiện trống đồng nào, chỉ có thôn Đồi Bồ tìm thấy, và cả thôn xóm đều biết. "Khi đó tôi đã 10 tuổi nên còn nhớ, lúc cân trống nhiều người xác nhận khoảng 18 hay 19kg. Những thông tin khác nhau cần được chính quyền, cơ quan chức năng giải đáp", ông Quyết nói. ■

ĐỀ ÁN ĐƯA DI SẢN VĂN HÓA VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI VỀ NƯỚC:

Cần thiết và cấp bách

● **Bài, ảnh: XUÂN TRƯỜNG**

Ngày 10.9, Thứ trưởng Bộ VHTTDL Hoàng Đạo Cương chủ trì cuộc họp Ban Soạn thảo và Tổ Biên tập xây dựng Đề án "Đưa các tác phẩm nghệ thuật đỉnh cao, di sản văn hóa của Việt Nam đáp ứng tiêu chí bảo vật quốc gia, cổ vật quý hiếm có giá trị đang ở nước ngoài về nước".

Phát biểu tại cuộc họp, Thứ trưởng Hoàng Đạo Cương, Trưởng ban Soạn thảo Đề án cho biết, thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam và Nghị quyết số 30 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 80, Bộ VHTTDL được giao chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương xây dựng Đề án "Đưa các tác phẩm nghệ thuật đỉnh cao, di sản văn hóa của Việt Nam đáp ứng tiêu chí bảo vật quốc gia, cổ vật quý hiếm có giá trị đang ở nước ngoài về nước".



Thứ trưởng Hoàng Đạo Cương chủ trì cuộc họp Ban Soạn thảo và Tổ Biên tập xây dựng Đề án

> *"Hiện nay đã có rất nhiều ý kiến cho rằng chúng ta cần phải tổng rà soát lại tất cả các di vật, cổ vật, di sản văn hóa quý hiếm của Việt Nam đang ở nước ngoài. Vấn đề này đã nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại cuộc làm việc với Bộ VHTTDL về công tác bảo tồn, bảo tàng ngày 19.8 vừa qua.*
>
> *Vì thế, việc xây dựng Đề án "Đưa các tác phẩm nghệ thuật đỉnh cao, di sản văn hóa của Việt Nam đáp ứng tiêu chí bảo vật quốc gia, cổ vật quý hiếm có giá trị đang ở nước ngoài về nước" là cần thiết và cấp bách."*
>
> **(Thứ trưởng HOÀNG ĐẠO CƯƠNG)**

Bảo đảm trình Đề án đúng thời gian, tiến độ

Theo Thứ trưởng Hoàng Đạo Cương, do tác động của chiến tranh và nhiều nguyên nhân khác, đặc biệt trong những giai đoạn lịch sử trước khi đất nước thống nhất năm 1975, nhiều di vật, cổ vật quý hiếm và tác phẩm nghệ thuật của Việt Nam đã được đưa ra nước ngoài. Tuy nhiên, hiện chưa có đầy đủ thông tin về số lượng, hiện trạng và nơi lưu giữ những tài sản văn hóa này.

"Hiện nay đã có rất nhiều ý kiến cho rằng chúng ta cần phải tổng rà soát lại tất cả các di vật, cổ vật, di sản văn hóa quý hiếm của Việt Nam đang ở nước ngoài", Thứ trưởng Hoàng Đạo Cương nói và cho biết, vấn đề này đã nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại cuộc làm việc với Bộ VHTTDL về công tác bảo tồn, bảo tàng ngày 19.8 vừa qua. Theo Thứ trưởng, việc xây dựng Đề án "Đưa các tác phẩm nghệ thuật đỉnh cao, di sản văn hóa của Việt Nam đáp ứng tiêu chí bảo vật quốc gia, cổ vật quý hiếm có giá trị đang ở nước ngoài về nước" là cần thiết và cấp bách.

Đề án nhằm tạo ra các cơ chế đồng bộ để thống kê, nghiên cứu, xác định những di vật, cổ vật của Việt Nam hiện đang ở đâu; từ đó triển khai các hình thức vận động, đàm phán để tiếp nhận và đưa những di sản, cổ vật quý hiếm về nước. "Việc hồi hương các tài sản văn hóa sẽ góp phần làm phong phú, hoàn thiện các bộ sưu tập quốc gia, bổ sung cho quỹ di sản văn hóa của Việt Nam, qua đó nâng cao vị thế của Việt Nam và góp phần phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc", Thứ trưởng nói. Thứ trưởng Hoàng Đạo Cương cũng cho biết, thời gian qua, một số cổ vật quý hiếm của Việt Nam đã được đưa về nước. Trong đó có ấn vàng "Hoàng đế chi bảo" và tượng thần Durga. Bên cạnh những trường hợp trên, nhiều cổ vật Việt Nam cũng được đưa về nước thông qua các nguồn khác nhau. Trong đó, nhiều nhà sưu tập tư nhân đã đưa cổ vật Việt Nam về nước thông qua các cuộc đấu giá.

Thứ trưởng nhấn mạnh, việc hoàn thiện Đề án "Đưa các tác phẩm nghệ thuật đỉnh cao, di sản văn hóa của Việt Nam đáp ứng tiêu chí bảo vật quốc gia, cổ vật quý hiếm có giá trị đang ở nước ngoài về nước" là nội dung quan trọng. Đề án liên quan đến nhiều cơ quan, đồng thời cũng liên quan đến pháp luật quốc tế. Vì vậy, sự tham gia và đóng góp ý kiến của Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp cùng các cơ quan liên quan là hết sức có ý nghĩa. "Đề án có nhiều nội dung mới, có thể mở ra cơ hội để làm phong phú trở lại các bộ sưu tập và quỹ di sản văn hóa của Việt Nam. Đặc biệt, những cổ vật được đưa trở về không chỉ là các hiện vật có giá trị mà còn mang theo những câu chuyện lịch sử", Thứ trưởng Hoàng Đạo Cương nhấn mạnh.

Thứ trưởng đề nghị Ban Soạn thảo và Tổ Biên tập tập trung nghiên cứu, rà soát kỹ nội dung dự thảo Đề án, tiếp tục trao đổi, thảo luận và đóng góp ý kiến để hoàn thiện Đề án một cách tốt nhất. Sau cuộc họp, Thường trực Ban Soạn thảo sẽ tiếp tục nghiên cứu, tiếp thu và hoàn thiện dự thảo, bảo đảm trình Đề án đúng thời gian, tiến độ đề ra.

Bảo vệ sự toàn vẹn của di sản dân tộc

Báo cáo tại cuộc họp, Phó Cục trưởng Cục Di sản văn hóa Phạm Định Phong nhấn mạnh, di sản văn hóa Việt Nam là tài sản vô giá, kết tinh từ lịch sử, văn hóa và khoa học của nhiều thế hệ. Tuy nhiên, do chiến tranh và nhiều nguyên nhân lịch sử, nhiều di vật, cổ vật quý hiếm, có giá trị của Việt Nam đã bị đưa ra nước ngoài. Hiện chưa thể xác định đầy đủ thời điểm, số lượng và thông tin về những tài sản này.

Những năm qua, nhiều di vật, cổ vật, tác phẩm nghệ thuật đã được đưa về nước với sự nỗ lực của các Bộ, ngành, địa phương, chuyên gia và nhà sưu tập tư nhân. Tuy nhiên, đây mới chỉ là một phần rất nhỏ so với số lượng di sản văn hóa bị thất thoát. Công tác hồi hương hiện vẫn chủ yếu ở thế bị động, thông qua việc trao trả, hiến tặng hoặc những thông tin phát sinh từ các cơ quan thực thi pháp luật nước ngoài. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, việc tìm kiếm, nhận diện, đàm phán và đưa di sản văn hóa có nguồn gốc Việt Nam về nước có ý nghĩa trong việc bảo vệ sự toàn vẹn của di sản dân tộc, nâng cao vị thế quốc gia; đồng thời bổ sung tư liệu phục vụ nghiên cứu, giáo dục, trưng bày tại bảo tàng, tăng cường sức mạnh văn hóa, thúc đẩy du lịch và quảng bá hình ảnh Việt Nam.

Tuy nhiên, công tác này còn gặp nhiều khó khăn do thiếu cơ sở dữ liệu về di sản văn hóa Việt Nam ở nước ngoài, hạn chế về nguồn lực tài chính, cơ chế phối hợp liên ngành, công cụ xác minh nguồn gốc và quyền sở hữu, cũng như kinh nghiệm đàm phán quốc tế và huy động sự tham gia của cộng đồng, người Việt Nam ở trong và ngoài nước. Vì vậy, việc xây dựng Đề án "Đưa các tác phẩm nghệ thuật đỉnh cao, di sản văn hóa của Việt Nam đáp ứng tiêu chí bảo vật quốc gia, cổ vật quý hiếm có giá trị đang ở nước ngoài về nước" là cần thiết, cấp bách, nhằm tạo cơ chế đồng bộ cho công tác thống kê, nghiên cứu, vận động, đàm phán, tiếp nhận và hồi hương di sản văn hóa, góp phần hoàn thiện bộ sưu tập quốc gia và nâng cao vị thế Việt Nam.

Tại cuộc họp, các thành viên Ban Soạn thảo, Tổ Biên tập đã tập trung trao đổi, thảo luận và đóng góp ý kiến đối với dự thảo Đề án, trong đó tập trung vào các nội dung liên quan đến cơ sở pháp lý, phạm vi, mục tiêu, cơ chế thực hiện, phân công trách nhiệm giữa các Bộ, ngành và lộ trình triển khai Đề án. Các ý kiến tại cuộc họp là cơ sở để cơ quan thường trực Ban Soạn thảo tiếp tục rà soát, tiếp thu, hoàn thiện hồ sơ, bảo đảm tính khả thi, đồng bộ và phù hợp với quy định hiện hành trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Phát biểu tại cuộc họp, Cục trưởng Cục Di sản văn hóa Lê Thị Thu Hiền, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Soạn thảo, Tổ trưởng Tổ Biên tập cho biết, Cục Di sản văn hóa sẽ phối hợp với Thường trực Ban Soạn thảo, Tổ Biên tập tiếp thu, hoàn thiện hồ sơ, trình Bộ trưởng xem xét, quyết định trình Chính phủ phê duyệt Đề án theo đúng tiến độ và bảo đảm chất lượng cao nhất. ■

Xác minh, xử lý "Muốn nhanh phải kẹp tiền vào sổ" tại Bệnh viện E

Ngay sau khi nhận được thông tin phản ánh của cơ quan báo chí về nội dung "Điều trị ung thư tại Viện E: Muốn nhanh phải kẹp tiền vào sổ" tại Khoa Xạ trị Bệnh viện E, sáng 10.7, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh (Bộ Y tế) có văn bản gửi Bệnh viện E, đề nghị Giám đốc Bệnh viện khẩn trương xác minh thông tin báo chí nêu trên; chấn chỉnh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định (nếu có). Đồng thời công khai thông tin về kết quả xác minh, xử lý cho cơ quan truyền thông biết và báo cáo về Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế trước ngày 15.9 để tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Bộ Y tế.

Cục Quản lý Khám, chữa bệnh đề nghị Bệnh viện tăng cường công tác, kiểm tra, giám sát các khoa, phòng đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được giao để sớm phát hiện các dấu hiệu và chấn chỉnh kịp thời; thực hiện đúng các quy định, quy chế chuyên môn trong khám bệnh, chữa bệnh và các quy định về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Trước đó, bài báo "Điều trị ung thư tại Viện E: Muốn nhanh phải kẹp tiền vào sổ" được đăng tải đã phản ánh nghi vấn về tình trạng bệnh nhân điều trị xạ trị tại Bệnh viện E phải kẹp tiền vào sổ điều trị để được gọi vào xạ trị sớm.

Theo bài viết, phóng viên nhiều ngày có mặt tại Khoa Xạ trị, ghi nhận bệnh nhân và người nhà truyền tai nhau việc "kẹp tiền vào sổ" nếu muốn được ưu tiên. Một số trường hợp sau khi đặt sổ có tiền đã được gọi vào xạ trị trong thời gian ngắn, trong khi những bệnh nhân đến trước vẫn phải chờ. Bài báo mô tả trường hợp một bệnh nhân ung thư phổi 56 tuổi, sau khi nhớ ra mình chưa kẹp tiền vào sổ như những lần trước đã bỏ tiền vào sổ; chỉ ít phút sau ông được gọi vào xạ trị.

P.V

Vietnam
Vẻ đẹp bất tận

NGHỊ QUYẾT SỐ 26 - TẦM NHÌN MỚI CHO DU LỊCH VIỆT NAM

Kỳ 3:

Từ tầm nhìn đến chương trình hành động

● NGUYỄN ANH

Nghị quyết số 26 đã mở ra một tầm nhìn mới cho du lịch Việt Nam. Chỉ hơn hai tuần sau, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 263/NQ-CP ngày 7.9.2026 về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 26, đưa những định hướng lớn vào một lộ trình cụ thể với nhiệm vụ, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, sản phẩm và thời hạn rõ ràng. Đây là bước đi quan trọng để những yêu cầu về phát triển du lịch theo chiều sâu, chất lượng, hiệu quả, bền vững và tạo giá trị gia tăng cao được triển khai đồng bộ trong thực tiễn.

Đưa Nghị quyết vào chương trình hành động cụ thể

Nếu Nghị quyết số 26 đặt ra tầm nhìn và những yêu cầu phát triển mới, Chương trình hành động của Chính phủ xác định rõ hơn những việc cần làm, ai chịu trách nhiệm và khi nào phải hoàn thành. Mục tiêu được đặt ra trước hết là thể chế hóa, triển khai đầy đủ, đồng bộ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 26. Cùng với đó là xác định nhiệm vụ trọng tâm, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, sản phẩm và tiến độ thực hiện; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu, cơ chế phối hợp liên ngành, liên vùng, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả. Điểm quan trọng nằm ở việc những định hướng lớn đã được gắn với đầu việc và thời hạn. Khi mỗi nhiệm vụ có một đầu mối, một sản phẩm và một mốc hoàn thành, quá trình thực hiện có thêm cơ sở để theo dõi, kiểm tra và đánh giá.

Phó Thủ tướng Phạm Thị Thanh Trà, người thay mặt Chính phủ ký Nghị quyết số 263/NQ-CP ngày 7.9.2026 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 22.8.2026 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên mới, đặt yêu cầu tạo chuyển biến mạnh mẽ về tư duy và phương thức phát triển du lịch theo chiều sâu, chất lượng, hiệu quả, bền vững và tạo giá trị gia tăng cao. Du lịch được xác định là một động lực tăng trưởng mới, gắn với chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển văn hóa và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Yêu cầu này cũng được cụ thể hóa ở cấp Bộ, ngành và địa phương. Mục tiêu, nhiệm vụ phát triển du lịch phải được đưa vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công và chương trình phát triển của từng ngành, từng địa phương; trách nhiệm của người đứng đầu được xác định rõ trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

Với một ngành kinh tế tổng hợp như du lịch, đây là thay đổi có ý nghĩa lớn. Một điểm đến không thể phát triển chỉ bằng nguồn lực của riêng ngành Du lịch. Giao thông, đất đai, đầu tư, thương mại, văn hóa, môi trường, công nghệ, tài chính, ngân hàng, xuất nhập cảnh, an ninh, ngoại giao… đều tác động trực tiếp đến năng lực cạnh tranh của điểm đến.

Thời hạn rõ ràng cho những việc cần làm ngay

Một trong những điểm tạo nên sức nặng của Chương trình hành động mà cộng đồng doanh nghiệp cho rằng nếu thực hiện tốt sẽ tạo dấu ấn đột phá, là nhiều nhiệm vụ quan trọng đã được xác định rõ thời hạn ngay từ giai đoạn đầu. Trong lĩnh vực thể chế, Chính phủ giao xây dựng dự án Luật Du lịch sửa đổi và các văn bản quy định chi tiết; xây dựng Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045. Đồng thời xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành giữa du lịch với thương mại, giao thông vận tải, nông nghiệp, y tế, văn hóa, thể thao, công nghiệp sáng tạo, tài chính - ngân hàng và công nghệ.



Chính phủ giao xây dựng cơ chế thí điểm cho phép một số trung tâm du lịch, giải trí, thương mại hoạt động 24/7 tại những địa bàn đủ điều kiện Ảnh: HƯƠNG GIANG

Theo kế hoạch, dự án Luật Du lịch sửa đổi được trình tại kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XVI vào tháng 10.2027; Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045 dự kiến hoàn thành vào tháng 9.2027; cơ chế phối hợp liên ngành hoàn thành vào tháng 10.2027. Những mốc thời gian cụ thể tạo ra một lộ trình tương đối rõ cho việc hoàn thiện nền tảng phát triển mới của ngành.

Nhiều nội dung từng được đặt ra như những yêu cầu cần tháo gỡ cũng đã được chuyển thành nhiệm vụ cụ thể. Chính phủ giao rà soát, đề xuất cơ chế, chính sách đột phá đối với kinh tế chia sẻ, kinh doanh trên nền tảng số, kinh tế ban đêm, kinh tế ven sông, ven biển và các tổ hợp du lịch - giải trí - văn hóa - thể thao. Xây dựng các trung tâm, phát triển thị trường mua sắm hàng hiệu có ưu đãi về giá chuyên nghiệp theo chuẩn quốc tế tại các trung tâm du lịch lớn, khu du lịch quốc gia, cửa khẩu quốc tế, cảng hàng không, cảng biển và các điểm mua sắm đủ điều kiện.

Cơ chế thí điểm có kiểm soát cũng tiếp tục được cụ thể hóa. Những vấn đề cấp bách cần triển khai trong trường hợp chưa có quy định pháp luật hoặc cần áp dụng khác với quy định hiện hành có thể được đề xuất thí điểm, đi kèm cơ chế kiểm soát, kiểm tra, giám sát và hậu kiểm. Đây có thể trở thành một công cụ để xử lý những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn khi khuôn khổ chính sách chưa theo kịp tốc độ phát triển.

Cùng với thể chế là câu chuyện mở rộng thị trường và nâng tầm thương hiệu. Chương trình hành động yêu cầu xây dựng Chương trình xúc tiến du lịch quốc gia giai đoạn 2026 - 2035, Đề án nâng tầm thương hiệu du lịch quốc gia đến năm 2035 và Đề án thiết lập, vận hành hệ thống văn phòng xúc tiến du lịch tại các thị trường trọng điểm. Chương trình xúc tiến quốc gia được đặt thời hạn hoàn thành vào tháng 10.2026, trong khi Đề án nâng tầm thương hiệu du lịch quốc gia dự kiến hoàn thành vào tháng 9.2027.

Cách tiếp cận mới còn thể hiện ở việc xúc tiến du lịch được kết nối với ngoại giao văn hóa, ẩm thực, điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, thể thao, lễ hội và các sự kiện quốc tế. Khi đó, quảng bá du lịch trở thành kênh lan tỏa hình ảnh, bản sắc và sức mạnh mềm quốc gia, góp phần đưa Việt Nam đến gần hơn với du khách quốc tế.

Tạo nền tảng cho một phương thức quản trị mới

Sản phẩm là những gì du khách trực tiếp trải nghiệm, còn chất lượng quản trị điểm đến quyết định sức hấp dẫn và khả năng phát triển bền vững của điểm đến. Chương trình hành động của Chính phủ đặt yêu cầu đổi mới phương thức quản trị du lịch theo hướng tập trung vào kiến tạo và phát triển; đẩy mạnh số hóa, ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển du lịch xanh, kinh tế tuần hoàn và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Một bộ chỉ số đánh giá điểm đến du lịch thông minh và bộ chỉ số theo dõi, đánh giá năng lực phát triển du lịch toàn ngành sẽ được xây dựng, cùng với trung tâm điều hành du lịch thông minh. Cơ chế điều phối và liên kết đa ngành từ Trung ương đến địa phương cũng được đặt ra nhằm kết nối doanh nghiệp, hình thành chuỗi giá trị du lịch đồng bộ. Cùng với đó là nền tảng số dùng chung của ngành Du lịch và cơ sở dữ liệu du lịch quốc gia, từng bước kết nối, liên thông dữ liệu giữa cơ quan quản lý, địa phương, doanh nghiệp và các chủ thể trong hệ sinh thái du lịch.

Đề án ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ du khách tại các khu, điểm du lịch được đặt thời hạn hoàn thành vào tháng 10.2027. Nền tảng số du lịch quốc gia dùng chung, khung kiến trúc dữ liệu và các tiêu chuẩn kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu hướng tới hoàn thành vào tháng 12.2027. Cùng với chuyển đổi số là chuyển đổi xanh, với định hướng sử dụng năng lượng tái tạo, tiết kiệm tài nguyên, giảm phát thải, hạn chế rác thải nhựa và thúc đẩy giao thông xanh tại các đô thị, đảo du lịch, khu vực kinh tế ban đêm.

Một chương trình hành động chỉ thực sự có ý nghĩa khi những nhiệm vụ được giao tạo ra thay đổi trong đời sống của ngành. Vì vậy, cùng với tiến độ, Chương trình hành động đặt rõ yêu cầu về sản phẩm đầu ra và trách nhiệm của từng cơ quan. Bộ VHTTDL được giao làm đầu mối theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp và đánh giá kết quả thực hiện. Các Bộ, ngành chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng, tính khả thi và sản phẩm đầu ra của nhiệm vụ được giao. UBND các tỉnh, thành phố phải xây dựng kế hoạch hành động phù hợp với thực tiễn địa phương và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện trên địa bàn.

Đây là điểm quan trọng để một Nghị quyết lớn đi vào cuộc sống. Tầm nhìn tạo ra phương hướng; chương trình hành động tạo ra đường đi. Kết quả cuối cùng phải được nhìn thấy trong chính sách được tháo gỡ, hạ tầng được cải thiện, sản phẩm được nâng cấp, doanh nghiệp có thêm không gian phát triển, người dân được hưởng lợi và trải nghiệm của du khách ngày càng tốt hơn.

Việc Chính phủ nhanh chóng ban hành Chương trình hành động ngay sau Nghị quyết số 26 cho thấy yêu cầu đưa chủ trương vào thực tiễn đang được đặt ở vị trí rất cao. Quan trọng hơn là sẽ tạo ra những thay đổi có thể đo đếm được tại từng điểm đến, từng doanh nghiệp và từng mắt xích của chuỗi giá trị. Chương trình hành động đang tạo khung để tầm nhìn ấy được triển khai thành những bước đi cụ thể. Giá trị của tầm nhìn mới sẽ được khẳng định qua những chuyển động thực chất trong chính sách, điểm đến, doanh nghiệp và trải nghiệm của du khách. ■ *(Còn tiếp)*

Nối những mắt xích để công nghiệp văn hóa cất cánh

● PGS.TS BÙI HOÀI SƠN

Dự thảo Luật Phát triển công nghiệp văn hóa đang được lấy ý kiến rộng rãi trong bối cảnh Việt Nam đặt mục tiêu đưa các ngành công nghiệp văn hóa trở thành một động lực tăng trưởng mới, đóng góp khoảng 7% GDP vào năm 2030. Điểm đáng chú ý của Dự thảo không chỉ nằm ở các chính sách về tài sản trí tuệ, hạ tầng, nhân lực hay thị trường, mà còn ở cách tiếp cận theo hệ sinh thái và chuỗi giá trị. Đây là vấn đề có ý nghĩa đặc biệt, bởi Việt Nam không thiếu di sản, không thiếu tài năng sáng tạo, không thiếu doanh nghiệp và thị trường; điều còn thiếu là những cơ chế đủ mạnh để các nguồn lực ấy tìm thấy nhau, kết nối với nhau và cùng tạo ra giá trị.

Không thiếu nguồn lực, nhưng còn thiếu những mối nối

Nhắc đến công nghiệp văn hóa, chúng ta thường nghĩ đến điện ảnh, âm nhạc, nghệ thuật biểu diễn, quảng cáo, thiết kế, xuất bản, du lịch văn hóa, thủ công mỹ nghệ hay trò chơi điện tử. Nhưng mỗi sản phẩm công nghiệp văn hóa thực chất là kết quả của rất nhiều chủ thể cùng tham gia.

Những con số cho thấy tiềm năng ấy không còn nhỏ. Theo Bộ VHTTDL, năm 2022 các ngành công nghiệp văn hóa đóng góp khoảng 4,04% GDP. Giai đoạn 2018-2022, giá trị sản xuất ước đạt khoảng 44 tỷ USD; số cơ sở kinh tế tăng bình quân hơn 7% mỗi năm và đến năm 2022 có trên 70.000 cơ sở. Khu vực này cũng tạo khoảng một triệu việc làm theo một số thống kê của Bộ. Đây đã là một nền tảng thị trường đáng kể.

Nhưng chính các số liệu ấy cũng cho thấy một nghịch lý. Nếu đã có hàng chục nghìn cơ sở kinh tế, hàng triệu lao động trực tiếp và gián tiếp, nguồn di sản phong phú và thị trường gần 100 triệu dân, tại sao chúng ta vẫn chưa có nhiều sản phẩm văn hóa đủ sức tạo nên những chuỗi giá trị lớn và thương hiệu toàn cầu? Một nguyên nhân quan trọng là các mắt xích của hệ sinh thái vẫn chưa kết nối chặt chẽ. Một nghệ nhân có thể tạo ra sản phẩm rất đẹp nhưng không biết cách chuyển hoa văn truyền thống thành thiết kế có thể đăng ký quyền, xây dựng thương hiệu và nhân rộng trên thị trường. Một trường nghệ thuật có thể đào tạo người sáng tạo nhưng vẫn còn khoảng cách với doanh nghiệp, công nghệ và nhu cầu thị trường…

Việc Bộ VHTTDL trong năm 2026 xây dựng Bộ chỉ tiêu thống kê về đóng góp của công nghiệp văn hóa cũng cho thấy dữ liệu - một hạ tầng cơ bản của hệ sinh thái - vẫn đang được hoàn thiện. Khi chưa đo đầy đủ quy mô thị trường, doanh thu, lao động, hạ tầng và dòng chảy tài sản trí tuệ, việc thiết kế chính sách khó có thể thật sự chính xác.

Vì vậy, điểm nghẽn lớn của công nghiệp văn hóa Việt Nam không chỉ nằm trong từng ngành riêng lẻ mà nằm ở khoảng trống giữa các ngành, giữa sáng tạo và kinh doanh, giữa di sản và công nghệ, giữa tài sản trí tuệ và vốn, giữa sản phẩm với thị trường. Chính những khoảng trống đó làm cho nhiều giá trị văn hóa mới dừng ở dạng "tiềm năng", chưa chuyển hóa thành tài sản, doanh nghiệp, việc làm và nguồn thu.

Khi những mắt xích tìm thấy nhau giá trị có thể tăng

Theo tôi, giá trị lớn nhất của tư duy hệ sinh thái trong Dự thảo Luật là chuyển trọng tâm từ hỗ trợ từng chủ thể riêng lẻ sang tạo điều kiện cho sự liên kết. Dự thảo xác định chuỗi giá trị công nghiệp văn hóa gồm các công đoạn sáng tạo, phát triển, sản xuất, phân phối, phổ biến, thương mại hóa, trình diễn, tiêu dùng và tái đầu tư. Cách tiếp cận này đúng với bản chất của công nghiệp văn hóa: Giá trị không chỉ được tạo ra ở khâu sáng tạo ban đầu mà tăng dần khi sản phẩm đi qua các mắt xích và tiếp tục được khai thác.

Có thể nhìn điều này rất rõ từ điện ảnh. Một bộ phim thành công không chỉ tạo doanh thu phòng vé. Nếu quyền sở hữu trí tuệ được quản lý tốt, bộ phim có thể tiếp tục tạo doanh thu từ phát hành trên nền tảng số, truyền hình, nhạc phim, cấp quyền hình ảnh, sản phẩm lưu niệm, du lịch theo bối cảnh phim, chuyển thể hoặc hợp tác quốc tế. Khi một câu chuyện được quản trị như một tài sản trí tuệ, vòng đời kinh tế của nó dài hơn rất nhiều so với thời gian chiếu tại rạp.

Hà Nội là một ví dụ đáng chú ý. Thành phố đã xác định mục tiêu các ngành công nghiệp văn hóa đóng góp khoảng 5% GRDP và nhiều năm qua phát triển các hoạt động như Lễ hội Thiết kế Sáng tạo, không gian sáng tạo, kinh tế đêm, du lịch di sản và mạng lưới Thành phố Sáng tạo của UNESCO. Năm 2025, Hà Nội đón hơn 33,7 triệu lượt khách, trong đó khoảng 7,8 triệu lượt khách quốc tế. Không phải toàn bộ doanh thu du lịch là công nghiệp văn hóa, nhưng quy mô dòng khách ấy cho thấy nếu di sản, thiết kế, nghệ thuật, ẩm thực, thủ công, biểu diễn và kinh tế đêm được kết nối tốt, thị trường cho sản phẩm văn hóa là rất lớn.

Ở quy mô toàn cầu, UNESCO ước tính các ngành văn hóa và sáng tạo đóng góp khoảng 3,1% GDP và 6,2% việc làm thế giới. Điều đó cho thấy đây là một phần quan trọng của nền kinh tế hiện đại, với đặc trưng là tài sản vô hình lớn, rủi ro sáng tạo cao và sự phụ thuộc mạnh vào khả năng kết nối tài năng, vốn, công nghệ và thị trường.

Vì thế, Luật Phát triển công nghiệp văn hóa cần tạo ra ít nhất năm mối nối quan trọng: Người sáng tạo với doanh nghiệp; tài sản trí tuệ với nguồn vốn; văn hóa với công nghệ; sản phẩm với thị trường; trung ương với địa phương và quốc tế. Nếu năm mối nối này vận hành được, nguồn lực văn hóa không chỉ được bảo tồn mà còn có thể liên tục được tái tạo thành giá trị mới.

Kiến tạo hệ sinh thái, không dựng thêm một tầng "xin - cho"

Điều cần đặc biệt lưu ý là xây dựng hệ sinh thái không đồng nghĩa với việc Nhà nước phải tự xây mọi nền tảng, lập thật nhiều quỹ, khu, cụm hay tổ chức trung gian. Một hệ sinh thái không thể hình thành chỉ bằng quyết định hành chính. Nó chỉ sống khi có dòng chảy thực sự của ý tưởng, tài năng, vốn, dữ liệu, công nghệ, sản phẩm và công chúng.

Bởi vậy, Luật phải xác định thật rõ vai trò của Nhà nước. Nhà nước không làm thay thị trường, không lựa chọn thay công chúng và không hành chính hóa sáng tạo. Nhà nước cần tạo luật chơi minh bạch, bảo vệ quyền, đầu tư cho hạ tầng thiết yếu, chuẩn hóa dữ liệu, hỗ trợ những khâu thị trường chưa tự giải quyết được, chia sẻ một phần rủi ro và bảo đảm cơ hội tiếp cận công bằng cho các chủ thể sáng tạo.

Một ví dụ rất cụ thể là tài sản trí tuệ. Nếu một kịch bản, nhân vật, thiết kế hay thương hiệu có thể được nhận diện, hình thành hồ sơ tin cậy, có thông tin giao dịch tham chiếu và được định giá tốt hơn, doanh nghiệp sáng tạo sẽ có cơ hội tiếp cận vốn thuận lợi hơn. Nhà nước không cần quyết định tác phẩm nào chắc chắn thành công - việc đó thuộc về thị trường. Điều Nhà nước có thể làm là tạo hạ tầng pháp lý và thông tin để nhà đầu tư, ngân hàng và chủ thể quyền đánh giá rủi ro minh bạch hơn. Tương tự, đối với không gian sáng tạo, điều quan trọng không phải có bao nhiêu nơi được gắn biển "khu sáng tạo", mà là bao nhiêu hoạt động thực sự diễn ra bên trong.

Chính sách hỗ trợ vì vậy cần chuyển mạnh từ tư duy "được công nhận thì được ưu đãi" sang "đáp ứng tiêu chí và tạo ra kết quả thì được hỗ trợ". Một doanh nghiệp nhận ưu đãi nên được nhìn vào số tài sản trí tuệ tạo ra, việc làm, doanh thu, xuất khẩu, đầu tư nghiên cứu - phát triển hoặc tác động xã hội. Một hạ tầng được hỗ trợ cần được đánh giá bằng tỷ lệ sử dụng, số người sáng tạo và doanh nghiệp tham gia, sản phẩm được hình thành, nguồn lực xã hội huy động được và khả năng kết nối thị trường.

Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa đặt mục tiêu đến năm 2030 đóng góp khoảng 7% GDP. Từ mức khoảng 4,04% năm 2022 lên 7% không thể chỉ dựa vào tăng ngân sách hay tổ chức thêm sự kiện; tăng trưởng phải đến từ năng suất sáng tạo cao hơn, vòng đời tài sản trí tuệ dài hơn, doanh nghiệp lớn hơn, xuất khẩu nhiều hơn và thị trường trong nước sâu hơn.

Đồng thời, hệ sinh thái phải dành không gian cho những chủ thể nhỏ. Nhiều đổi mới văn hóa bắt đầu từ một studio vài người, một nghệ sĩ độc lập, một nhóm làm game, một nghệ nhân hay một hộ kinh doanh. Nếu mọi chính sách đều đòi hỏi quy mô lớn, hồ sơ phức tạp hoặc phải được công nhận trước, những chủ thể năng động nhất lại có nguy cơ đứng ngoài. Luật tốt phải hạ chi phí gia nhập hệ sinh thái, chứ không dựng thêm cánh cửa hành chính.

Tôi cho rằng thành công của Luật Phát triển công nghiệp văn hóa cuối cùng không nên được đo bằng số lượng cơ chế mới được tạo ra, mà bằng khả năng những mắt xích vốn đang đứng riêng lẻ tìm thấy nhau. Khi nghệ nhân gặp nhà thiết kế; nhà làm phim gặp nhà đầu tư; trường đại học gặp doanh nghiệp; dữ liệu di sản gặp công nghệ; tài sản trí tuệ gặp nguồn vốn; sản phẩm Việt Nam gặp thị trường quốc tế, lúc đó chúng ta mới có một hệ sinh thái công nghiệp văn hóa thực sự.

Và khi hệ sinh thái ấy vận hành được, di sản không chỉ được gìn giữ mà còn trở thành cảm hứng cho sáng tạo mới; người nghệ sĩ không chỉ có tác phẩm mà còn có thị trường; doanh nghiệp không chỉ bán sản phẩm mà còn sở hữu tài sản trí tuệ; địa phương không chỉ có tài nguyên văn hóa mà có thêm việc làm, doanh thu và thương hiệu. Đó chính là cách văn hóa từ nguồn lực tinh thần trở thành sức sản xuất mới, đồng thời vẫn tiếp tục nuôi dưỡng bản sắc và sức mạnh mềm của Việt Nam. ■



Mỗi sản phẩm công nghiệp văn hóa là kết quả của rất nhiều chủ thể cùng tham gia
Ảnh: L.HOÀNG

Chỉ sử dụng một bản Quốc ca chính thức trên cả nước

Bài, ảnh: HỒNG GẤM

Chuẩn hóa bản Quốc ca để sử dụng thống nhất trên cả nước, đồng thời bảo đảm người dân, cơ quan, tổ chức có thể tiếp cận và sử dụng thuận tiện, miễn phí; bảo vệ Quốc ca trước nguy cơ bị xuyên tạc, làm biến dạng trên không gian mạng và bởi công nghệ trí tuệ nhân tạo là những nội dung đáng chú ý tại Hội thảo lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị định quy định về việc sử dụng Quốc ca nước Cộng hòa XHCN Việt Nam vừa diễn ra tại Hà Nội.



Bộ VHTTDL tổ chức Hội thảo lấy ý kiến dự thảo Nghị định quy định về việc sử dụng Quốc ca

Đảm bảo yêu cầu xuyên suốt khi sử dụng Quốc ca

Bộ VHTTDL vừa tổ chức hội thảo lấy ý kiến dự thảo Nghị định quy định về việc sử dụng Quốc ca nước Cộng hòa XHCN Việt Nam. Điểm đáng chú ý của dự thảo là lần đầu tiên đặt vấn đề xác lập một chuẩn chính thức về bản Quốc ca để sử dụng thống nhất trong cả nước, trong bối cảnh hiện nay có nhiều bản hòa âm, phối khí, bản ghi âm khác nhau đang được sử dụng.

Theo Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện, dự thảo Nghị định gồm 4 chương, 24 điều, tập trung vào bảy nhóm nội dung: Quy định chung và nguyên tắc sử dụng Quốc ca; chuẩn hóa các bản Quốc ca; quy định về sử dụng, nghi thức Quốc ca, Quốc thiều; xác định phạm vi và những trường hợp không sử dụng; quy định việc sử dụng Quốc ca trong môi trường số; bảo vệ, phát huy giá trị và xây dựng cơ sở dữ liệu số quốc gia về Quốc ca; cuối cùng là trách nhiệm quản lý và tổ chức thực hiện. Trong đó, yêu cầu xuyên suốt là sử dụng Quốc ca đúng nhạc, đúng lời, trang nghiêm, thống nhất và phù hợp với tính chất của từng nghi lễ, sự kiện, hoạt động.

Đáng chú ý, dự thảo không đặt vấn đề cấm sử dụng Quốc ca một cách chung chung mà xác định rõ những trường hợp không phù hợp, như sử dụng theo hướng thương mại hóa, trong các hoạt động vui chơi, giải trí thiếu tính trang nghiêm, làm dấu hiệu phân biệt hàng hóa, dịch vụ hoặc làm sai lệch, xúc phạm Quốc ca. Một trong những nội dung được các đại biểu quan tâm là khái niệm "bản chính thức". Dự thảo đặt vấn đề Nhà nước công bố bản hòa âm, phối khí và bản ghi âm chính thức của Quốc ca, đồng thời cho phép cơ quan, tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng miễn phí. Tuy nhiên, từ thực tiễn nghi lễ, đặc biệt trong quốc phòng và đối ngoại, nhiều đại biểu cho rằng cần làm rõ hơn hệ thống tài liệu được xem là chuẩn.

Thiếu tá Trần Kim Phụng, Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam nêu tình huống khi nguyên thủ Việt Nam tham dự một chương trình ở nước ngoài: Phía Việt Nam sẽ gửi bản nào để nước bạn sử dụng, tổng phổ hay bản hòa âm, phối khí? Theo ông, trong thực tế, Việt Nam thường gửi bản tổng phổ, trong khi dự thảo chưa đề cập cụ thể đến loại tài liệu này. Điều này cho thấy, để có một chuẩn thống nhất, "bản chính thức" không thể chỉ được hiểu là một bản ghi âm. Đó phải là một hệ thống tài liệu đủ để phục vụ các phương thức biểu diễn khác nhau, từ bản nhạc, tổng phổ đến hòa âm, phối khí và bản ghi âm. Nhạc sĩ Đức Trịnh, Chủ tịch Hội Nhạc sĩ Việt Nam đánh giá dự thảo đã có nhiều điểm rõ ràng hơn, đặc biệt là việc xác định các khái niệm và lựa chọn bản chuẩn. Theo ông, cần xác định một tổng phổ chuẩn để từ đó các hình thức phối khí, biểu diễn đều phải bám vào bản này. "Điều quan trọng là phải phân biệt giữa Quốc ca với một tác phẩm nghệ thuật được sáng tạo, biến tấu từ Quốc ca. Một tiết mục nghệ thuật có thể có cách thể hiện riêng, nhưng không nên đồng nhất với bản Quốc ca chính thức. Khi Nhà nước xác định bản chuẩn, việc sử dụng trong các nghi lễ phải dựa trên bản đó", nhạc sĩ Đức Trịnh cho biết.

> *Cục trưởng Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện Ninh Thị Thu Hương cho biết, Nghị định phải giải quyết đúng những khoảng trống của thực tiễn, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ; đồng thời dễ áp dụng, không tạo thêm thủ tục hành chính, bộ máy hay thẩm quyền không cần thiết. Các quy định cũng cần có độ ổn định nhưng đủ khả năng thích ứng với những thay đổi của công nghệ.*
>
> *Theo tiến độ, Nghị định phải được ban hành trong tháng 10. Sau hội thảo, cơ quan soạn thảo sẽ tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương và tiếp tục đăng tải dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Bộ VHTTDL để lấy ý kiến.*

Đây cũng là cơ sở để xử lý tình trạng mỗi nơi sử dụng một phiên bản. Khi có nguồn chính thức, các cơ quan, trường học, đơn vị tổ chức sự kiện và người dân sẽ dễ dàng tìm kiếm, sử dụng đúng bản, qua đó hạn chế tình trạng nhầm lẫn giữa các bản đang lưu hành trên Internet. Một vấn đề khác nhận được sự quan tâm là nghi thức hát Quốc ca. Từ thực tế tổ chức nghi lễ tại các nhà trường và đơn vị, có ý kiến đề nghị dự thảo cần quy định rõ hơn những trường hợp bắt buộc phải hát Quốc ca trực tiếp. Theo ý kiến tại hội thảo, ở những sự kiện chính trị, lễ kỷ niệm lớn, đại hội, lễ khai giảng và các nghi lễ có tính chất trang trọng, khi Quốc thiều vang lên, người tham dự cần trực tiếp hát Quốc ca. Trường hợp cần thiết có thể sử dụng ca sĩ hỗ trợ, nhưng nguyên tắc là cộng đồng tham dự phải cùng hát.

Quan điểm này xuất phát từ thực tế hiện nay có nơi cử Quốc thiều không lời, có nơi sử dụng bản có lời, dẫn đến cách thức thực hiện chưa thống nhất. Vì vậy, việc phân định rõ trường hợp nào phải hát, trường hợp nào chỉ sử dụng Quốc thiều, trường hợp nào được phát bản ghi âm là cần thiết. Nhạc sĩ Đức Trịnh cũng nhấn mạnh, nếu quy định là "các trường hợp phải hát Quốc ca" thì việc phát nhạc không thể thay thế hành vi hát. Ông đồng tình với hướng dự thảo yêu cầu trong những trường hợp này, dù sử dụng bản ghi âm hay có nhạc đệm, người tham dự vẫn phải hát trực tiếp. Nhạc sĩ cũng cho rằng, có thể học tập quân đội, việc thực hiện nghi thức đã có nền nếp rõ ràng: Khi Quốc thiều nổi lên, quân nhân thực hiện nghi thức và hát Quốc ca. Những kinh nghiệm thực tiễn này được cho là có thể tham khảo để quy định trong Nghị định vừa chặt chẽ, vừa khả thi.

Bảo vệ Quốc ca trước nguy cơ "biến dạng"

Nếu việc thống nhất bản Quốc ca giải quyết bài toán trong đời thực, thì môi trường số đặt ra một thách thức khác: Làm thế nào để bảo vệ Quốc ca khi công nghệ cho phép bất kỳ âm thanh nào cũng có thể bị cắt ghép, chỉnh sửa và phát tán với tốc độ rất nhanh. Dự thảo lần đầu dành riêng nội dung cho vấn đề này, trong đó tính đến việc ngăn ngừa sử dụng công nghệ, AI để xuyên tạc, làm biến dạng hoặc giả mạo bản chính thức. Đồng thời, cơ chế quản lý phải tránh tình trạng các nền tảng số nhận diện sai và vô tình chặn những nội dung sử dụng Quốc ca hợp pháp.

Ông Nguyễn Mạnh Khải, Phó Vụ trưởng Vụ Quốc phòng - An ninh, Văn phòng Chủ tịch nước cho biết, trên mạng hiện có nhiều bản Quốc ca chưa chuẩn về cả nhạc và lời. Ông đề nghị Bộ VHTTDL phối hợp với Bộ Công an và Bộ Quốc phòng có giải pháp xử lý, gỡ bỏ những bản không phù hợp; đồng thời nghiên cứu xây dựng bộ nhận diện về Quốc ca, giúp người dân dễ nhận biết, hiểu và sử dụng đúng. Đây cũng là lý do cơ sở dữ liệu số quốc gia về Quốc ca được đặt ra như một giải pháp quan trọng. Nếu có một địa chỉ chính thức, miễn phí, cung cấp bản chuẩn cùng tài liệu hướng dẫn, người sử dụng sẽ không phải tìm kiếm từ những nguồn không rõ xuất xứ.

Một điểm đáng chú ý của dự thảo là cách tiếp cận không chỉ dừng ở quản lý và xử lý vi phạm, mà hướng tới việc làm cho Quốc ca được hiểu đúng, sử dụng đúng và tiếp tục phát huy giá trị trong đời sống. Bởi vậy, việc tuyên truyền, phổ biến lịch sử, ý nghĩa của Quốc ca cần đi cùng với việc ban hành quy định. Khi người dân hiểu Quốc ca là biểu tượng quốc gia, hiểu hoàn cảnh ra đời và giá trị lịch sử của tác phẩm, ý thức giữ gìn sự trang nghiêm sẽ được hình thành từ nhận thức, thay vì chỉ từ những quy định cấm đoán. Dự thảo cũng đặt ra nguyên tắc những nội dung cần thống nhất trên phạm vi cả nước thì quy định trong Nghị định; những vấn đề kỹ thuật, thường xuyên thay đổi hoặc thuộc tổ chức thực hiện không nên quy định quá cứng. Đây là điểm có ý nghĩa trong bối cảnh môi trường số, truyền thông đa nền tảng và AI đang thay đổi nhanh chóng. ■

Cần bảo vệ không gian thiêng Hồ Gươm

HÀ AN - ĐÌNH TOÁN

Đề xuất xây dựng "Khải hoàn môn" tại khu vực phía Bắc Hồ Gươm đang thu hút sự quan tâm của dư luận. Từ góc nhìn văn hóa, vấn đề không chỉ nằm ở việc một công trình mới, mà quan trọng hơn là công trình ấy có phù hợp với không gian lịch sử, cảnh quan và những giá trị đã được bồi đắp qua nhiều thế hệ.

Với một không gian đặc biệt như Hồ Gươm, sự thận trọng, tôn trọng vùng lõi di sản và lắng nghe ý kiến cộng đồng cần được đặt lên hàng đầu.

Nơi đây không phải một không gian thông thường

Hồ Gươm từ lâu đã vượt ra ngoài ý nghĩa của một thắng cảnh đặc biệt hay một không gian công cộng. Đây là nơi hội tụ nhiều lớp giá trị lịch sử, văn hóa, kiến trúc và ký ức cộng đồng. Trong tâm thức người Hà Nội, Hồ Gươm còn mang một giá trị thiêng liêng, gắn với lịch sử hình thành và phát triển của Thăng Long - Hà Nội.

Nhà nghiên cứu văn hóa, PGS Bùi Xuân Đính cho rằng, chính đặc điểm này cần được đặt ở vị trí trung tâm khi xem xét bất kỳ sự thay đổi nào trong khu vực Hồ Gươm. Hồ Gươm có cấu trúc và giá trị riêng. Không gian nơi đây vốn yên tĩnh, sâu lắng, có tính thiêng. Những công trình văn hóa được cha ông xây dựng quanh hồ, tiêu biểu như đền Ngọc Sơn, tháp Hòa Phong… đều có quy mô gọn nhỏ, hài hòa với mặt nước và cảnh quan. Ngay cả khi người Pháp quy hoạch lại khu vực Hồ Gươm, đưa nơi đây vào cấu trúc của một đô thị hiện đại, năng động, cảnh quan hồ về cơ bản vẫn giữ được nét riêng, sự lắng đọng và sức hấp dẫn vốn có. Từ góc nhìn ấy, PGS Bùi Xuân Đính cho rằng, việc xây dựng một "Khải hoàn môn" tại trung tâm khu vực Hồ Gươm là chưa cần thiết.

Điều ông quan tâm không chỉ là bản thân công trình, mà là nguy cơ một kiến trúc mới, nếu không được cân nhắc kỹ, có thể làm thay đổi cảm nhận về một không gian vốn đã được định hình qua nhiều thế hệ. Theo ông, lịch sử Thăng Long - Hà Nội có rất nhiều "khúc ca khải hoàn", nhưng những ký ức chiến thắng ấy không nhất thiết phải được quy tụ vào một công trình mới đặt ngay bên Hồ Gươm. Các cuộc chiến đấu và những đoàn quân chiến thắng trở về Thăng Long - Hà Nội diễn ra từ nhiều hướng, trong nhiều thời kỳ. Từ Đông Bộ Đầu thời Trần, những chiến thắng của Lê Lợi, chiến thắng Ngọc Hồi - Đống Đa của vua Quang Trung đến ngày tiếp quản Thủ đô năm 1954 hay chiến thắng trong cuộc chiến đấu chống B52 năm 1972, mỗi dấu mốc đều gắn với những không gian lịch sử khác nhau. Bởi vậy, theo ông, không nên đơn giản hóa lịch sử chiến thắng của Hà Nội thành một trục không gian duy nhất để rồi tìm cách đặt vào đó một công trình mang tính biểu tượng.

Cùng đặt trọng tâm vào yêu cầu bảo vệ giá trị văn hóa của khu vực Hồ Gươm, TS Đinh Đức Tiến, giảng viên Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN cho rằng, cần nhìn nhận đề xuất này trong mối quan hệ với toàn bộ không gian Hồ Gươm, phố cổ và vùng lõi di sản. Theo TS Đinh Đức Tiến, những ý kiến trái chiều thời gian qua cho thấy người dân đặc biệt quan tâm đến tác động của các công trình mới đối với cảnh quan, "hồn cốt" và hệ thống biểu tượng của trung tâm Hà Nội. Ông cho rằng Hồ Gươm và khu phố cổ vốn mang những giá trị văn hóa đặc biệt. Nếu đưa vào đây những công trình mới mà không tính đầy đủ đến giá trị văn hóa, cảnh quan và cấu trúc lịch sử, nguy cơ không chỉ là thay đổi diện mạo mà còn có thể dẫn tới sự "giải thiêng" về văn hóa đối với không gian này.

Đáng lưu ý, tác động của một công trình biểu tượng không chỉ nằm trong phạm vi diện tích mà nó chiếm dụng. Với một khu vực có cấu trúc không gian đặc biệt như Hồ Gươm, một công trình lớn có thể tạo ra những ảnh hưởng dây chuyền tới phố cổ, các tuyến phố, tầm nhìn cảnh quan và mối quan hệ giữa những lớp kiến trúc khác nhau. Một vấn đề khác được TS Đinh Đức Tiến đặt ra là tính phù hợp của loại hình "Khải hoàn môn" với không gian Hồ Gươm. Theo ông, về bản chất, khải hoàn môn thường gắn với những trục đại lộ lớn, nơi có thể diễn ra các hoạt động mang tính nghi lễ, diễu binh, diễu hành, để tái hiện những cuộc trở về của đoàn quân sau chiến thắng. Một số quốc gia có những công trình tương tự nằm trên các đại lộ hoành tráng, tạo thành trục không gian rõ ràng dẫn tới những trung tâm quyền lực.

Trong khi đó, nếu đưa một công trình như vậy ra phía Hồ Gươm, cấu trúc không gian có thể không tạo được một trục tương xứng với ý nghĩa vốn có của "Khải hoàn môn". Không gian Hồ Gươm không phải một đại lộ nghi lễ, càng không phải một quảng trường quân sự. Vì thế, theo ông, cần cân nhắc không chỉ hình thức của công trình, mà cả mối quan hệ giữa công trình với không gian xung quanh. "Một công trình biểu tượng chỉ thực sự có ý nghĩa khi nó được đặt trong đúng bối cảnh lịch sử, văn hóa và đô thị. Nếu không, dù được đầu tư lớn, nó vẫn có nguy cơ trở thành một vật thể xa lạ trong cảnh quan", TS Đinh Đức Tiến nói.

Thận trọng với mọi can thiệp

Theo TS.KTS Phan Đăng Sơn, Chủ tịch Hội Kiến trúc sư Việt Nam, việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu đô thị khu vực Hồ Gươm và phụ cận là cần thiết để nâng cao chất lượng đô thị, khắc phục những tồn tại. Tuy nhiên, việc tái thiết phải thận trọng, bảo đảm hài hòa giữa yêu cầu phát triển hiện đại nhưng vẫn giữ gìn được chiều sâu lịch sử và giá trị văn hóa.

Hà Nội là Thủ đô, trung tâm chính trị, hành chính quốc gia, đồng thời là địa phương đi đầu cả nước trên nhiều lĩnh vực. Vị thế và vai trò đó đòi hỏi Hà Nội phải chủ động xác lập những mục tiêu phát triển mới, nhận diện và giải quyết những vấn đề đặt ra bằng các giải pháp cụ thể, phù hợp và có tính đột phá. KTS Phan Đăng Sơn cho biết, trên thế giới không có nhiều đô thị có không gian mang chiều sâu lịch sử, văn hóa và ý nghĩa biểu tượng đặc biệt như Hồ Gươm. Vì vậy, mọi sự can thiệp vào không gian này cần được thực hiện hết sức thận trọng. Đối với một số công trình cao tầng và công trình mới được đề xuất trong khu vực lân cận đang nhận được sự quan tâm của dư luận, KTS Phan Đăng Sơn cho rằng, bất kỳ công trình nào xuất hiện trong khu vực này đều cần được đặt trong mối quan hệ tổng thể về không gian và các công trình xung quanh; tránh việc công trình mới lấn át hoặc phá vỡ giá trị của các công trình lịch sử.

PGS.TS Phạm Ngọc Trung (giảng viên cao cấp, nguyên Trưởng khoa Văn hóa và Phát triển, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh) cho rằng, phương án dự kiến hiện nay vẫn còn những vấn đề cần được nghiên cứu thêm, từ vị trí, quy mô, hình thức, kết cấu đến các yếu tố trang trí… Đặc biệt, cần hiểu rõ "Khải hoàn môn" là công trình kiến trúc nhằm tôn vinh chiến thắng và những khúc ca khải hoàn. Sau các cuộc chiến tranh, đặc biệt khi một đất nước giành được độc lập, giải phóng hoặc có những chiến công lớn, những công trình như vậy thường được xây dựng để ghi dấu các sự kiện đặc biệt. Theo ý tưởng được đưa ra, công trình được bố trí để hướng về phía Tháp Rùa. PGS.TS Phạm Ngọc Trung đánh giá vị trí này chưa thực sự phù hợp đối với tính chất của một "Khải hoàn môn".

"Sau khi tiếp nhận các ý kiến đóng góp của người dân, TP Hà Nội và các cơ quan chức năng có thể tiếp tục nghiên cứu về thiết kế, lựa chọn một vị trí phù hợp hơn, xứng tầm với một công trình mang ý nghĩa như "Khải hoàn môn". Việc hiện thực hóa những ý tưởng này phụ thuộc vào tầm hiểu biết về lịch sử, văn hóa và kiến trúc của những người thực hiện. Với phương án đang được bàn luận, công trình còn tạo cảm giác "mỏng", chưa đủ sự uy nghi, hoành tráng và vị trí đặt cũng chưa phù hợp", PGS.TS Phạm Ngọc Trung nêu quan điểm. ■



Phối cảnh phương án không gian Hồ Gươm đang được lấy ý kiến nhân dân

Ảnh: UBND TP HÀ NỘI

KHỦNG HOẢNG NIỀM TIN TỪ NHỮNG THẦN TƯỢNG SA NGÃ

Kỳ cuối: »

Danh tiếng không phải "vùng miễn trừ"

● HỒNG GẤM

Sau những cú ngã của người nổi tiếng, điều còn lại không dừng ở một vụ việc được xử lý hay một hình ảnh bị tổn hại, mà phía sau đó là câu chuyện về niềm tin của công chúng, giới hạn của danh tiếng và trách nhiệm đi cùng sức ảnh hưởng. Khi hào quang càng lớn, cách nghệ sĩ ứng xử với pháp luật, nghề nghiệp và khán giả càng trở thành thước đo cho giá trị bền vững của chính mình.

Khi danh tiếng bị đem ra đánh đổi

Theo PGS.TS Bùi Hoài Sơn, Ủy viên Chuyên trách Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội, những vụ việc liên tiếp liên quan đến một số nghệ sĩ, người nổi tiếng vi phạm pháp luật về sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy; lợi dụng hình ảnh, uy tín cá nhân để quảng bá sản phẩm thiếu trung thực thời gian qua cho thấy đây không còn là những "scandal" riêng lẻ của đời sống giải trí. Mỗi cú ngã của thần tượng đều để lại vết rạn trong niềm tin của công chúng.

Công chúng yêu mến nghệ sĩ trước hết bởi tài năng. Một diễn viên được nhớ đến qua vai diễn, ca sĩ được yêu thích qua giọng hát, người mẫu được biết đến bởi hình ảnh và phong cách. Nhưng khi đã trở thành người nổi tiếng, sức ảnh hưởng của họ không còn nằm gọn trên sân khấu, màn ảnh hay trong các sản phẩm nghệ thuật. Một lời nói, một hình ảnh, một dòng trạng thái trên mạng xã hội có thể tiếp cận hàng trăm nghìn, thậm chí hàng triệu người. Với giới trẻ, người nổi tiếng còn có thể trở thành hình mẫu về phong cách sống, cách ứng xử, tiêu dùng và lựa chọn.

"Danh tiếng không chỉ là tài sản cá nhân; ở một mức độ nhất định, đó còn là một dạng vốn xã hội được tạo nên từ tình cảm và niềm tin của công chúng", PGS.TS Bùi Hoài Sơn nhìn nhận.

Bởi vậy, điều đáng lo trong những vụ việc vừa qua không dừng ở hành vi vi phạm pháp luật, mà còn nằm ở khoảng cách giữa hình ảnh công chúng từng tin tưởng với cách người nổi tiếng sử dụng danh tiếng của mình trong đời sống thực tế.

Nghệ sĩ có thể mắc sai lầm như bất kỳ công dân nào. Không ai đòi hỏi người nổi tiếng phải là những con người hoàn hảo. Nhưng khi sự nổi tiếng tạo ra sức ảnh hưởng lớn hơn người bình thường, trách nhiệm cũng không thể chỉ dừng trong phạm vi cá nhân. Đặc biệt với ma túy, đây không phải câu chuyện về một lựa chọn sống hay một thứ "cá tính" riêng. Hành vi sử dụng, mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy có thể dẫn đến trách nhiệm hình sự, tùy tính chất hành vi, tình tiết và chứng cứ của từng vụ án.

Pháp luật hình sự cũng đã có những thay đổi đáng chú ý. Từ ngày 1.7.2025, Luật số 86/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự có hiệu lực, trong đó bổ sung Điều 256a về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Điều luật quy định trách nhiệm hình sự đối với một số trường hợp sử dụng trái phép chất ma túy, chẳng hạn người đang trong thời hạn cai nghiện, quản lý sau cai hoặc thuộc các trường hợp khác do luật định.

Luật sư Dương Quang Hà, Đoàn Luật sư Hà Nội cho rằng, nhìn từ góc độ pháp lý, cần phân biệt rõ từng hành vi bởi không phải mọi hành vi liên quan đến ma túy đều có cùng tính chất và mức độ trách nhiệm.

Theo phân tích của luật sư, Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", với nhiều khung hình phạt khác nhau tùy hành vi, số lần phạm tội, số lượng, loại ma túy và các tình tiết liên quan. Trong khi đó, "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" là một tội danh khác, có cấu thành và trách nhiệm hình sự riêng. "Điều này càng cho thấy việc thông tin về nghệ sĩ vướng pháp luật phải hết sức chính xác, không đánh đồng giữa sử dụng, tàng trữ, mua bán hay tổ chức sử dụng. Mỗi hành vi có bản chất pháp lý khác nhau và trách nhiệm cuối cùng phải được xác định trên cơ sở kết quả điều tra, truy tố, xét xử", Luật sư Dương Quang Hà cho biết.

Nhưng phía sau trách nhiệm pháp lý còn là một câu chuyện rộng hơn - trách nhiệm xã hội. Theo PGS.TS Bùi Hoài Sơn, điều đáng lo là có người sẵn sàng đem niềm tin của công chúng đổi lấy lợi ích cá nhân: Quảng cáo một sản phẩm mà không hiểu rõ, thổi phồng công dụng, nói những điều không đúng sự thật hoặc dùng chính hình ảnh được công chúng yêu mến để dẫn dắt người tiêu dùng.

Khi ấy, sự nổi tiếng vốn có thể tạo ra cảm hứng lại trở thành công cụ khai thác niềm tin. Đây là vấn đề càng đáng lưu ý trong bối cảnh mạng xã hội phát triển mạnh. Nghệ sĩ ngày nay xuất hiện trong tác phẩm nghệ thuật, đồng thời trực tiếp giao tiếp với công chúng qua Facebook, TikTok, YouTube và nhiều nền tảng khác. Ranh giới giữa nghệ thuật, quảng cáo và hoạt động kinh doanh vì thế ngày càng đan xen.

Pháp luật là giới hạn tối thiểu

Luật sư Dương Quang Hà cho rằng, pháp luật đã đặt ra những giới hạn cụ thể đối với nhiều hành vi xâm phạm quyền lợi người tiêu dùng. Trong đó, Điều 198 Bộ luật Hình sự quy định về tội "Lừa dối khách hàng", với các hành vi và điều kiện cấu thành được luật quy định cụ thể.

Tuy nhiên, luật sư cũng lưu ý không thể mặc nhiên đồng nhất việc quảng cáo sai sự thật với tội "Lừa dối khách hàng". Một hành vi quảng cáo sai có thể bị xử lý theo những quy định pháp luật khác nhau, tùy tính chất, mức độ, hậu quả và các yếu tố cấu thành. Việc xác định có phạm tội hay không phải dựa trên chứng cứ và những quy định pháp luật cụ thể.

Điểm cần nhìn rõ là người nổi tiếng không thể lấy danh tiếng làm "lá chắn" cho những hành vi thiếu trách nhiệm. Pháp luật là giới hạn tối thiểu; đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội đặt ra yêu cầu cao hơn đối với người có sức ảnh hưởng.

Nghệ sĩ có quyền có đời tư, có cá tính và những lựa chọn cá nhân. Nhưng khi bước vào không gian công cộng, họ khó có thể tách mình khỏi tác động xã hội do những lựa chọn ấy tạo ra. Công chúng mua một tấm vé xem phim, một sản phẩm âm nhạc hay một chương trình biểu diễn, đồng thời dành cho nghệ sĩ thời gian, tiền bạc và quan trọng hơn cả là tình cảm. Vì thế, khi một nghệ sĩ vướng vào hành vi nghiêm trọng, thứ bị tổn thương không riêng hình ảnh cá nhân mà còn là niềm tin công chúng từng trao gửi.

"Xã hội không đòi hỏi nghệ sĩ phải là những con người hoàn hảo. Ai cũng có thể mắc sai lầm. Nhưng sai lầm cá nhân không thể trở thành lý do để xem nhẹ trách nhiệm xã hội", PGS.TS Bùi Hoài Sơn nhấn mạnh.

Theo ông, càng nổi tiếng, càng có ảnh hưởng thì càng phải ý thức rằng mỗi hành vi của mình có sức lan tỏa lớn hơn người bình thường. Quyền lực mềm của danh tiếng phải đi cùng kỷ luật của trách nhiệm.

Từ những vụ việc gần đây, câu chuyện xây dựng và sử dụng hình ảnh nghệ sĩ trong đời sống văn hóa cũng cần được nhìn nhận nghiêm túc hơn. Bản thân nghệ sĩ phải hiểu rằng danh tiếng không phải đặc quyền, mà đi kèm trách nhiệm. Một nghệ sĩ có thể mất một vai diễn, một hợp đồng hay một chương trình rồi vẫn có cơ hội bắt đầu lại. Nhưng niềm tin của khán giả, một khi đã mất, không dễ lấy lại.

Dĩ nhiên, không thể đánh đồng mọi nghệ sĩ vướng pháp luật. Mỗi vụ việc có hoàn cảnh, hành vi và trách nhiệm pháp lý riêng. Song những trường hợp như vậy vẫn là lời cảnh báo đối với đời sống nghệ thuật: Tài năng có thể tạo nên tên tuổi nhưng không thể thay thế trách nhiệm; danh tiếng có thể mang lại cơ hội nhưng không phải tấm giấy miễn trừ trước pháp luật.

PGS.TS Bùi Hoài Sơn cho rằng cần xây dựng một môi trường văn hóa trong đó tài năng được tôn trọng nhưng đạo đức không bị xem nhẹ; thành công được ghi nhận nhưng không được phép đứng cao hơn pháp luật. Đó cũng là điều công chúng cần ở người nghệ sĩ: không phải một hình mẫu hoàn hảo, mà là một con người biết giới hạn, biết trân trọng nghề nghiệp, biết chịu trách nhiệm với lời nói và hành động của mình.

Bởi sau cùng, giá trị bền vững của một nghệ sĩ không nằm ở việc họ nổi tiếng đến đâu, mà ở cách họ sử dụng sự nổi tiếng ấy và trách nhiệm họ dành cho công chúng. ■

Người nổi tiếng có quyền có đời tư, cá tính và những lựa chọn cá nhân. Nhưng khi sức ảnh hưởng đã vượt khỏi sân khấu, màn ảnh để tác động đến cách sống, tiêu dùng và lựa chọn của công chúng, trách nhiệm cũng lớn hơn.

Theo PGS.TS Bùi Hoài Sơn, danh tiếng ở một mức độ nhất định là "vốn xã hội" được tạo nên từ tình cảm và niềm tin của công chúng. Vì thế, khi nghệ sĩ vi phạm pháp luật hoặc sử dụng uy tín để quảng bá thiếu trung thực, tổn thất không dừng ở hình ảnh cá nhân mà còn làm sứt mẻ niềm tin đã được trao gửi.

Pháp luật là giới hạn tối thiểu. Với người có sức ảnh hưởng, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm với công chúng còn là điều quyết định danh tiếng có thể đi được bao xa.



Những vụ việc nghệ sĩ vi phạm pháp luật là lời cảnh báo đối với cả đời sống nghệ thuật (trong ảnh: Diễn viên Kiều Thanh tại cơ quan Công an) **Ảnh: Công an TP Hà Nội**

Để năng khiếu không dừng lại ở tiềm năng

● THÙY TRANG

Tài năng thường bắt đầu từ những tố chất cần được phát hiện và bồi đắp đúng lúc. Từ thực tế nhiều loại hình nghệ thuật truyền thống thiếu lực lượng kế cận, trong khi thể thao thành tích cao đòi hỏi quá trình tuyển chọn, đào tạo từ sớm, TP.HCM đang xây dựng dự thảo Nghị quyết về chính sách đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng người có năng khiếu nghệ thuật, thể thao. Đây được kỳ vọng sẽ góp phần tháo gỡ những khoảng trống của cơ chế hiện hành đối với nhóm đối tượng đặc thù này.



Nghệ thuật xiếc cần được quan tâm đào tạo lực lượng kế thừa từ sớm (trong ảnh: Tiết mục biểu diễn của các nghệ sĩ Trung tâm Nghệ thuật TP.HCM)

Khoảng trống ngay từ khâu phát hiện

Theo dự thảo, người có năng khiếu nghệ thuật là cá nhân có tố chất, sự nhạy cảm và khả năng cảm nhận thẩm mỹ, năng lực sáng tạo, chuyên môn hoặc thực hành trong một hoặc nhiều loại hình nghệ thuật; có tiềm năng để được phát hiện, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng và tham gia hoạt động sáng tạo, biểu diễn.

Người có năng khiếu thể thao được xác định dựa trên những khả năng tự nhiên hoặc bẩm sinh về sức mạnh, tốc độ, sự linh hoạt, khả năng điều khiển cơ thể, sức bền… Để những tố chất ban đầu ấy có thể phát triển thành tài năng, việc phát hiện và huấn luyện từ sớm được xem là yếu tố có tính quyết định.

Theo dự thảo, UBND TP.HCM sẽ chỉ đạo các đơn vị liên quan thành lập hội đồng tuyển chọn, hướng dẫn nội dung, hình thức tuyển chọn và quản lý người có năng khiếu. Quá trình này phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan. Sở VHTT cùng UBND cấp xã phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tìm kiếm, phát hiện và bồi dưỡng người có năng khiếu nghệ thuật, thể thao.

Theo NSND Nguyễn Thị Thanh Thúy, Phó Giám đốc Sở VHTT TP.HCM, trong lĩnh vực nghệ thuật, năng khiếu thường bộc lộ ngay từ khi còn nhỏ. Đây cũng là giai đoạn cần được phát hiện, định hướng và đào tạo phù hợp. Tuy nhiên, hệ thống chính sách hiện hành chủ yếu điều chỉnh việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị. Những em có năng khiếu được phát hiện từ khi còn là học sinh, thanh thiếu niên lại chưa thuộc nhóm này, nên việc bố trí kinh phí đào tạo gặp không ít vướng mắc.

Với nghệ thuật truyền thống, bài toán còn khó hơn bởi đặc thù riêng của từng loại hình. Hiện Việt Nam chưa có cơ sở giáo dục chuyên ngành đào tạo hát bội mà chủ yếu dựa vào hình thức truyền nghề tại các đơn vị nghệ thuật. Với xiếc, các cơ sở đào tạo chuyên ngành lại tập trung ở Hà Nội, trong khi TP.HCM có nhu cầu đào tạo lực lượng kế thừa ngay tại địa phương.

Thực tế cũng cho thấy, có những người có năng khiếu là con em nghệ sĩ, muốn nối nghiệp nhưng gặp khó vì không đáp ứng yêu cầu về bằng cấp khi tuyển dụng. Ở chiều ngược lại, có trường hợp đủ bằng cấp nhưng lại thiếu tố chất phù hợp với nghề. Những nghịch lý ấy cho thấy việc tuyển chọn, đào tạo nhân lực cho nghệ thuật truyền thống khó có thể áp dụng hoàn toàn theo những khuôn mẫu thông thường.

Đầu tư sớm để giữ người, giữ nghề

Theo đánh giá của Sở VHTT TP.HCM, yêu cầu phát triển công nghiệp văn hóa, bảo tồn và quảng bá nghệ thuật truyền thống, nâng cao chất lượng nghệ thuật chuyên nghiệp đòi hỏi phải quan tâm đến phát hiện, đào tạo và sử dụng người có năng khiếu.

Với những loại hình như hát bội, cải lương, xiếc, múa rối, đờn ca tài tử, nhạc cụ dân tộc…, nhân lực kế thừa càng trở nên cấp thiết. Nghệ thuật truyền thống vốn khó thu hút người trẻ, trong khi sân chơi và cơ hội nghề nghiệp còn hạn chế. Nếu khâu phát hiện, đào tạo tiếp tục chậm, khoảng trống thế hệ sẽ ngày càng lớn.

Từ thực tế đó, dự thảo đề xuất hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, ăn, ở và di chuyển cho người có năng khiếu tham gia các lớp nghệ thuật trong nước và nước ngoài. Việc đào tạo được định hướng theo nhu cầu tuyển dụng của các đơn vị nghệ thuật truyền thống, đồng thời chuẩn bị nguồn nhân lực kế thừa. Với người dưới 18 tuổi, đào tạo nghề sẽ kết hợp với học văn hóa để bảo đảm trình độ khi kết thúc khóa học.

Chính sách không dừng ở việc đưa người có năng khiếu đi học. Sau đào tạo, họ sẽ được tạo điều kiện làm việc tại các đơn vị nghệ thuật của TP theo ngành nghề đã học; được hưởng lương, trợ cấp ưu đãi nghề nghiệp và các chính sách khác theo quy định. Đi cùng quyền lợi là trách nhiệm. Người được TP đầu tư phải làm việc ít nhất 5 năm tại các đơn vị theo phân công. Nếu không thực hiện đúng cam kết phục vụ ngành nghệ thuật truyền thống, dân gian, dân tộc của TP sau đào tạo, người được hỗ trợ phải bồi thường toàn bộ chi phí đào tạo, bồi dưỡng.

Theo dự thảo, kinh phí dự kiến dành cho đào tạo, bồi dưỡng người có năng khiếu nghệ thuật trong và ngoài nước là 29,16 tỉ đồng, tập trung vào các loại hình như xiếc, múa rối, hát bội… Khoản này chưa bao gồm chi phí ăn, ở, đi lại, tài liệu, phiên dịch và một số chi phí liên quan đến chuyên gia, học viên. Với lĩnh vực thể thao, Thành phố dự kiến bố trí 27,6 tỉ đồng để đào tạo, bồi dưỡng 50 VĐV thuộc 10 môn.

Ở lĩnh vực thể thao, bài toán cũng bắt đầu từ phát hiện và đầu tư đúng thời điểm. TP.HCM hiện có hệ thống đào tạo VĐV từ tuyến năng khiếu, tuyến trẻ đến đội tuyển ở khoảng 50 môn thể thao. Tuy nhiên, lực lượng năng khiếu - nền móng của thể thao thành tích cao - vẫn chưa được đầu tư tương xứng. Áp lực thành tích khiến nguồn lực và chương trình huấn luyện hiện nay tập trung cho VĐV trẻ, đội tuyển và những gương mặt có khả năng mang lại thành tích trước mắt. Trong khi đó, việc phát hiện, tuyển chọn và đào tạo VĐV năng khiếu từ nhỏ vẫn thiếu chính sách đầu tư chuyên biệt, ổn định, dài hạn.



Phát hiện năng khiếu sớm là cơ sở để đào tạo VĐV theo hướng chuyên sâu (trong ảnh: Thí sinh thi năng khiếu điền kinh vào Trường ĐH Thể dục thể thao TP.HCM)

TP.HCM hiện có 678 VĐV năng khiếu trong tổng số khoảng 4.000 VĐV của 50 môn thể thao. Lực lượng này tham gia các giải năng khiếu, giải trẻ toàn quốc; một số ít được dự giải khu vực và quốc tế, nhưng hầu như chưa có VĐV năng khiếu được tập huấn ở nước ngoài.

Những môn như thể dục dụng cụ, bơi, điền kinh, thể dục nghệ thuật, kiếm và các môn võ đều đòi hỏi VĐV phải được tuyển chọn, huấn luyện từ rất sớm. Việc tiếp cận phương pháp huấn luyện khoa học, thiết bị đạt chuẩn và môi trường đào tạo tiên tiến từ những năm đầu có thể tạo nền tảng để năng khiếu phát triển thành tài năng.

TP.HCM từng có kinh nghiệm từ chương trình "Thế hệ vàng" triển khai năm 2004. Chương trình lựa chọn VĐV năng khiếu, VĐV trẻ xuất sắc của 10 môn thể thao trọng điểm, cử đi tập huấn dài hạn tại 7 quốc gia có nền thể thao phát triển. Một số VĐV sau đó đã giành thành tích tại các giải quốc gia, SEA Games và giải trẻ thế giới. Kết quả cho thấy, khi VĐV trẻ được tuyển chọn khoa học, đầu tư trọng điểm, huấn luyện dài hạn và tiếp cận môi trường đào tạo quốc tế, khả năng vươn lên trình độ đỉnh cao được nâng lên rõ rệt. Đây là cơ sở để TP tính đến việc đầu tư bài bản hơn cho tuyến năng khiếu.

Theo đó, dự thảo đề xuất đào tạo, tập huấn ngắn hạn và dài hạn trong nước, nước ngoài cho VĐV năng khiếu. Sau đào tạo, VĐV được tạo điều kiện thi đấu tại các giải quốc gia, quốc tế; hưởng chế độ, chính sách, dinh dưỡng theo quy định và được bảo đảm điều kiện học tập. VĐV được TP đầu tư cũng phải cam kết phục vụ ngành thể dục thể thao TP ít nhất 5 năm sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, bồi dưỡng.

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng trong bối cảnh TP.HCM mở rộng không gian phát triển, kéo theo yêu cầu mới về nguồn nhân lực văn hóa, nghệ thuật và thể thao. TP cho biết đã có một số chính sách hỗ trợ nhưng vẫn thiếu cơ chế đồng bộ, xuyên suốt từ phát hiện, tuyển chọn, thu hút đến đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng người có năng khiếu.

Nếu được hoàn thiện và ban hành, chính sách mới sẽ giúp TP chủ động hơn trong việc tìm kiếm, đào tạo và giữ lại những tài năng được phát hiện từ sớm. Với nghệ thuật truyền thống, đó là cách hạn chế nguy cơ đứt gãy thế hệ. Với thể thao, đó là sự chuẩn bị từ gốc cho lực lượng kế cận của thể thao thành tích cao. ■

LUẬT PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VĂN HÓA - MỞ KHÓA NGUỒN LỰC, KIẾN TẠO ĐỘNG LỰC MỚI

Kỳ 4:

Để sản phẩm văn hóa Việt không dừng ở "tiếng vang trong nước"

● DUY PHONG

Có sản phẩm tốt chưa phải đã có một nền công nghiệp. Chỉ khi sản phẩm được phân phối, mua bán, cấp phép, mở rộng thị trường, tạo doanh thu và tiếp tục tái đầu tư thì quá trình sáng tạo mới hình thành một vòng tuần hoàn kinh tế. Điểm yếu lâu nay của nhiều sản phẩm văn hóa Việt không hẳn nằm ở chất lượng sáng tạo, mà ở quãng đường từ sản phẩm đến thị trường vẫn còn quá ngắn.

Một nền công nghiệp chỉ tồn tại khi có thị trường

Câu chuyện quen thuộc của không ít sản phẩm văn hóa Việt là ra mắt, gây chú ý, được truyền thông nhắc tới rồi dần khép lại. Một bộ phim kết thúc vòng đời ở phòng vé, một triển lãm đóng cửa sau vài tuần, một sự kiện âm nhạc kết thúc sau đêm diễn, một sản phẩm thủ công bán xong là xong. Trong khi đó, cách mà các nền công nghiệp văn hóa lớn tạo giá trị là kéo dài vòng đời sản phẩm bằng bản quyền, nhượng quyền, merchandising, game, sách, du lịch, biểu diễn, nội dung phái sinh và các hình thức thương mại hóa tiếp theo.

Sự khác biệt nằm ở tư duy IP. Một câu chuyện hay có thể được kể dưới nhiều hình thức. Một nhân vật hấp dẫn có thể bước từ phim sang game, đồ chơi và thời trang. Một di sản có thể trở thành nguồn cảm hứng cho thiết kế, trải nghiệm số, biểu diễn và du lịch. Giá trị kinh tế không kết thúc ở lần tiêu dùng đầu tiên mà được nối dài qua nhiều vòng khai thác. Muốn vậy, phải có những chủ thể chuyên nghiệp ở giữa người sáng tạo và công chúng: Nhà phát hành, đại diện bản quyền, nền tảng, nhà đầu tư, chuyên gia marketing, công ty cấp phép và khai thác bản quyền (licensing), các chợ nội dung và hệ thống phân phối quốc tế. Đây là tầng trung gian mà hệ sinh thái Việt Nam còn mỏng.

Dự thảo Luật đã xác định thị trường là một cấu phần cần được kiến tạo đồng bộ từ sản xuất, xây dựng thương hiệu, tổ chức sàn giao dịch đến kích cầu tiêu dùng và xúc tiến xuất khẩu. Đây là thay đổi quan trọng bởi chính sách văn hóa trước đây thường chú trọng nhiều hơn đến phía cung, trong khi một nền công nghiệp chỉ thực sự vận hành khi có cả phía cầu.

Sàn giao dịch, thương hiệu quốc gia và "hộ chiếu" cho sản phẩm Việt

Dự thảo đề xuất phát triển thương hiệu công nghiệp văn hóa quốc gia, lựa chọn sản phẩm, doanh nghiệp và tài sản trí tuệ tiêu biểu để hỗ trợ quảng bá; tạo điều kiện tham gia liên hoan, hội chợ, chợ nội dung, diễn đàn quốc tế; hỗ trợ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở nước ngoài và ưu tiên tham gia các chương trình xúc tiến. Nếu triển khai tốt, đây có thể trở thành một dạng "hộ chiếu uy tín" giúp sản phẩm Việt bước vào thị trường quốc tế. Tuy nhiên, thương hiệu quốc gia phải được hình thành từ chất lượng và sức cạnh tranh thực sự, không thể trở thành một danh hiệu hành chính. Chỉ những sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn cao, có tiềm năng thị trường và khả năng đại diện cho tinh thần sáng tạo Việt Nam mới nên được lựa chọn.

Sàn giao dịch công nghiệp văn hóa cũng là một ý tưởng đáng chú ý. Nhưng điều quan trọng là Nhà nước không nên cố trở thành người bán hàng thay thị trường. Vai trò phù hợp hơn là xây dựng chuẩn kết nối dữ liệu, cơ chế xác thực, bảo đảm minh bạch và tạo hành lang pháp lý để các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ giao dịch phát triển cạnh tranh.

Một điểm mới khác là chính sách kích cầu tiêu dùng. Dự thảo cho phép hỗ trợ một số nhóm đối tượng sử dụng sản phẩm, dịch vụ văn hóa, trong đó có phương án triển khai thông qua Thẻ văn hóa quốc gia.

Thoạt nhìn, đây có thể được hiểu đơn giản như một chính sách an sinh. Nhưng nếu thiết kế tốt, nó còn giúp hình thành thói quen tiêu dùng văn hóa trong xã hội. Học sinh đến bảo tàng, sinh viên xem biểu diễn, gia đình mua sách, người dân trải nghiệm nghệ thuật… không đơn thuần là những giao dịch kinh tế. Đó là quá trình nuôi dưỡng một thị trường có gu thẩm mỹ và khả năng chi trả cho sản phẩm sáng tạo. Không có một cộng đồng sẵn sàng trả tiền cho văn hóa, rất khó có một nền công nghiệp văn hóa bền vững.

Thị trường thế giới mới là thước đo lớn

Thị trường trong nước hơn một trăm triệu dân là lợi thế quan trọng, nhưng nếu mục tiêu là xây dựng công nghiệp văn hóa thành một ngành kinh tế mũi nhọn và gia tăng sức mạnh mềm, Việt Nam không thể chỉ nhìn vào người tiêu dùng trong nước. Cuộc chơi lớn nằm ở khả năng xuất khẩu.

Xuất khẩu sản phẩm văn hóa khác xuất khẩu hàng hóa thông thường. Một bộ phim muốn ra nước ngoài phải được dịch thuật, bản địa hóa, tiếp thị và kết nối với nhà phát hành. Một trò chơi cần hiểu quy định, hệ thống thanh toán, hành vi người dùng và nền tảng của từng thị trường. Một tác phẩm âm nhạc cần hệ thống thu và phân chia bản quyền xuyên biên giới. Một thiết kế thủ công muốn thành thương hiệu phải được bảo hộ nhãn hiệu và xây dựng mạng lưới phân phối.

Dự thảo Luật đã dự kiến nhiều hình thức hỗ trợ như cung cấp thông tin thị trường, kết nối mạng lưới phân phối, tham gia hội chợ và liên hoan quốc tế, quảng bá trên nền tảng số, hỗ trợ bảo hộ sở hữu trí tuệ, tư vấn pháp lý, dịch thuật và bản địa hóa sản phẩm. Những cơ chế này cần được cụ thể hóa thành một chiến lược "cultural export" (xuất khẩu văn hóa) thực sự. Việt Nam cần những đầu mối xúc tiến có kiến thức chuyên sâu về từng ngành, những chợ nội dung đủ uy tín, đội ngũ đại diện bản quyền quốc tế và mạng lưới hỗ trợ doanh nghiệp tại một số thị trường trọng điểm. Không thể yêu cầu một studio nhỏ tự mình tìm hiểu hàng chục hệ thống pháp luật, tự mở thị trường và tự xây dựng mạng lưới từ con số không.

Ở chiều ngược lại, việc thu hút các doanh nghiệp, hãng phim và tập đoàn nội dung quốc tế cũng phải hướng tới mục tiêu kéo Việt Nam sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu, thay vì chỉ cung cấp bối cảnh hoặc nhân công giá rẻ. Hợp tác quốc tế phải tạo cơ hội đồng sản xuất, chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực và đưa IP Việt Nam vào hệ thống phân phối quốc tế.

Sản phẩm văn hóa Việt Nam hoàn toàn có thể bước ra ngoài biên giới. Nhưng muốn đi xa, chúng ta cần nhiều hơn những khoảnh khắc "gây sốt". Cần một hệ thống làm cho những thành công riêng lẻ có khả năng lặp lại, mở rộng và trở thành thương hiệu. Khi một bộ phim Việt được khán giả nước ngoài chờ đợi, một trò chơi Việt có cộng đồng quốc tế, một thương hiệu thiết kế Việt xuất hiện tại những thị trường lớn hay một nhân vật Việt được trẻ em nhiều quốc gia biết đến, khi ấy giá trị của công nghiệp văn hóa không dừng lại ở việc đo đếm doanh thu. Nó trở thành một cách để thế giới nhận diện Việt Nam. ■

(Còn tiếp)



Sản phẩm văn hóa Việt cần được kết nối với những thị trường, hệ thống phân phối và đối tác quốc tế để mở rộng vòng đời và giá trị khai thác. Trong ảnh: Các đối tác trao đổi với nhà sản xuất phim Việt Nam tại Liên hoan phim Cannes 2025
Nguồn ảnh: TTXVN

Một sản phẩm văn hóa chỉ thực sự tạo giá trị bền vững khi có khả năng kéo dài vòng đời bằng bản quyền, nhượng quyền, nội dung phái sinh và mở rộng thị trường. Muốn vậy, cần hệ thống trung gian đủ mạnh từ phát hành, đại diện bản quyền, nền tảng, marketing đến các chợ nội dung và mạng lưới phân phối quốc tế.

Thị trường trong nước là nền tảng quan trọng, nhưng để công nghiệp văn hóa trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, sản phẩm Việt cần được đưa ra thế giới bằng những chiến lược xuất khẩu bài bản, thay vì chỉ trông chờ vào những khoảnh khắc "gây sốt".

Hà Nội tổ chức Lễ hội Văn hóa Thế giới lần thứ hai

UBND TP Hà Nội vừa ban hành Kế hoạch phối hợp tổ chức "Lễ hội Văn hóa Thế giới tại Hà Nội lần thứ hai", dự kiến diễn ra từ ngày 1 - 4.10 tại Hoàng thành Thăng Long, Phố đi bộ Hồ Gươm và Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam.

Trong khuôn khổ Lễ hội, "Làng Văn hóa thế giới" được xác định là hoạt động trung tâm, diễn ra tại Hoàng thành Thăng Long từ ngày 1 - 4.10, do UBND TP Hà Nội chủ trì. Không gian này dự kiến có khoảng 50 gian hàng, cùng "Không gian văn hóa Việt Nam" giới thiệu đậm nét các giá trị văn hóa truyền thống.

UBND TP Hà Nội giao Sở VHTTDL làm đầu mối phối hợp với Bộ VHTTDL và các đơn vị liên quan triển khai Lễ hội, bảo đảm chất lượng, tiến độ và đúng quy định. Các hoạt động được kỳ vọng góp phần tăng cường giao lưu văn hóa, quảng bá hình ảnh Hà Nội và Việt Nam tới bạn bè quốc tế.

NAM ANH

Đưa con chữ về gần bản làng

● HOÀNG HƯƠNG

Với nhiều gia đình vùng biên, đường đến trường của con trẻ lâu nay vẫn gắn với những khúc quanh, dốc núi và nỗi lo mỗi mùa mưa lũ. Năm học 2026-2027 đã bắt đầu trong một điều kiện khác khi nhiều em được học tập, ăn ở tại những ngôi trường phổ thông nội trú tiểu học và THCS mới, khang trang. Những đổi thay ấy đang giúp cha mẹ vơi nỗi lo đường xa, còn con trẻ có thêm điều kiện bám lớp, theo đuổi việc học ngay trên quê hương mình.

Nhà trường thuận lợi hơn trong việc duy trì sĩ số

Những lớp học quây bằng tre nứa, mái tranh xiêu vẹo hay căn phòng bán trú tạm bợ từng là hình ảnh quen thuộc ở không ít địa bàn vùng cao, vùng biên. Tại nhiều nơi, những ngôi trường nội trú liên cấp mới đã mở ra một điều kiện học tập khác cho trẻ em nơi biên cương.

Tại Trường Phổ thông nội trú Tiểu học và THCS Mường Khương, tỉnh Lào Cai, 980 học sinh đang dần làm quen với lớp học, phòng ở và nếp sinh hoạt trong ngôi trường mới. Trong số đó có những em lần đầu sống xa gia đình. Thay vì hằng ngày vượt một quãng đường dài, nay các em được ở lại trường, sinh hoạt cùng bạn bè và có thầy cô chăm sóc. Những bỡ ngỡ ban đầu cũng dần qua khi các em tự sắp xếp đồ dùng, giữ gìn chỗ ở và làm quen với giờ giấc sinh hoạt chung.

Trường được xây dựng trên khu đất rộng gần 5ha, có 28 lớp, gồm 12 lớp tiểu học và 16 lớp THCS. Các khu phòng học, nội trú, nhà ăn, sân chơi và không gian rèn luyện thể chất được bố trí trong cùng khuôn viên. Ngày 5.9 vừa qua, đây là điểm cầu trung tâm của lễ khai giảng năm học 2026-2027 và khánh thành các trường phổ thông nội trú liên cấp tại các xã biên giới đất liền.

Tại Mẫu Sơn, tỉnh Lạng Sơn, 1.260 học sinh của Trường Phổ thông nội trú Tiểu học và THCS Mẫu Sơn cũng đã học tập, sinh hoạt trong ngôi trường mới. Trường có 36 lớp, được tổ chức trên cơ sở sắp xếp các trường học tại địa phương. Thay cho những cơ sở nằm rải rác trước đây, học sinh nay có một không gian tập trung với phòng học, thư viện, nhà đa năng, khu nội trú và nhà ăn.

Ngày 5.9, 107 trường phổ thông nội trú liên cấp tại các xã biên giới đất liền được khánh thành, đưa vào sử dụng. Cùng với Trường Phổ thông nội trú Tiểu học và THCS Si Pa Phìn, tỉnh Điện Biên đã hoạt động từ đầu năm 2026, giai đoạn đầu của chương trình có 108 trường phục vụ học sinh trong năm học 2026-2027.

Mỗi trường được xây dựng trong những điều kiện khác nhau. Có nơi học sinh sống ở các thôn, bản cách xa trung tâm xã; có nơi con đường đến lớp thường xuyên chịu ảnh hưởng của mưa lũ, sạt lở hay thời tiết khắc nghiệt. Vì vậy, quy mô từng trường được tính toán theo số học sinh, khoảng cách đi lại và nhu cầu nội trú thực tế của địa phương.

Chủ trương đầu tư xây dựng trường phổ thông nội trú liên cấp tại các xã biên giới đất liền được Bộ Chính trị thống nhất từ tháng 7.2025. Trong tổng số 248 xã, phường biên giới, đến nay 229 trường đã được triển khai xây dựng. Sau 108 trường thuộc giai đoạn đầu, 121 trường tiếp tục được triển khai, mở rộng mạng lưới dành cho học sinh vùng biên.

Phía sau những công trình ấy là bài toán lâu dài về cơ hội đến trường của trẻ em ở những địa bàn còn nhiều khó khăn. Khi quãng đường đi lại bớt trở ngại, chỗ ăn ở ổn định hơn, trẻ có điều kiện duy trì việc học; cha mẹ cũng bớt nỗi lo mỗi ngày. Nhà trường thuận lợi hơn trong việc duy trì sĩ số, tổ chức các hoạt động giáo dục, qua đó góp phần tạo nguồn nhân lực tại chỗ và giúp người dân thêm gắn bó với quê hương.

Cha mẹ vơi nỗi lo đường xa

Ở Trường Phổ thông nội trú Tiểu học và THCS Mường Khương, nhịp sống của học sinh đã bắt đầu từ những ngày cuối tháng 8. Từ tinh mơ 28.8, anh Lồ Thế Phìn, ở thôn Sín Hồ, gác lại công việc trên nương, đưa con gái vượt hàng chục cây số đường đèo đến nhận phòng.

Sự yên tâm của người cha đến từ những điều rất cụ thể: Chỗ nghỉ của con được sắp xếp chu đáo, lớp học rộng rãi, đồ dùng cần thiết được chuẩn bị, có khoảng sân để con vui chơi cùng bạn bè. Nhìn những điều kiện ấy, anh thấy "vô cùng yên tâm gửi gắm con em mình".

Với Vàng Diu Vững, học sinh lớp 8A1, những lớp học sáng sủa, bàn ghế mới, sân thể thao và khu đa năng rộng rãi là một trải nghiệm khác trước. Những phút đầu còn lạ lẫm đã dần nhường chỗ cho nhịp sinh hoạt quen thuộc. Qua từng bữa cơm, giờ học, buổi vui chơi, ngôi trường mới từng bước trở thành một phần trong cuộc sống hằng ngày của Vững và các bạn.

Tại Gia Lai, Trường Phổ thông nội trú Tiểu học và THCS Ia Púch hiện có 752 học sinh ở 23 lớp, trong đó 176 em nội trú và 576 em bán trú. Đây là năm đầu tiên nhà trường tuyển sinh, tổ chức dạy học.

Rơmăh Hà Yến Chi vui vì cả ba chị em đều học tại đây. Yến Chi học lớp 8, hai em học lớp 6 và lớp 3. Mỗi sáng, ba chị em cùng đến trường, hết giờ học và sinh hoạt bán trú mới trở về nhà. Với một gia đình có nhiều con trong độ tuổi đến lớp, việc các con được học, ăn nghỉ trong cùng một môi trường giúp cha mẹ bớt đi nhiều phần lo lắng.

Chị Ngân Thị Hằng, mẹ của hai học sinh lớp 4 và lớp 6 tại trường, càng thấm thía điều đó. Nhà cách trường khoảng 4-5km, trên đường các con phải qua cầu. Nỗi lo ấy đã theo gia đình qua nhiều mùa mưa. Nhìn hai con trong bộ đồng phục tinh tươm, phấn khởi đến trường trong ngày đầu năm học, chị mong các con sẽ chăm chỉ, tự tin và có điều kiện học hành tốt hơn.

Theo thầy Phan Thành Tiến, Hiệu trưởng Trường Phổ thông nội trú Tiểu học và THCS Ia Púch (Gia Lai), công việc của nhà trường là sớm ổn định nề nếp, giúp học sinh thích nghi với lớp học, bạn bè và sinh hoạt bán trú.

Với những gia đình như anh Phìn, chị Hằng, trường nội trú hay bán trú trước hết mang lại sự yên tâm. Những con đường từ bản làng tới lớp vẫn phải qua triền dốc, cây cầu, có nơi còn đối mặt với mưa lũ và sạt lở, nhưng hành trình của trẻ đã bớt phần khó khăn khi các em có lớp học khang trang, chỗ nghỉ ổn định và thầy cô luôn ở bên.

Đặc thù của trường phổ thông nội trú tiểu học và THCS cũng khiến công việc của người thầy nhiều hơn những giờ đứng lớp. Thầy cô vừa dạy chữ, vừa chăm lo bữa ăn, giấc ngủ, hướng dẫn trẻ tự chăm sóc bản thân, giữ nề nếp và hòa nhập với tập thể. Với những em lần đầu xa cha mẹ, sự gần gũi ấy giúp các em thích nghi với cuộc sống mới, còn gia đình cũng bớt lo khi gửi con ở lại trường.

Con đường tìm chữ của trẻ em vùng cao, vùng biên vẫn chưa thể hết gập ghềnh trong một sớm một chiều. Nhưng những mái trường đủ đầy hơn đang trở thành chỗ dựa để các em yên tâm học tập, cha mẹ thêm vững lòng và bước chân đến lớp cũng bớt nhọc nhằn hơn.

Việc đầu tư hệ thống trường phổ thông nội trú tiểu học và THCS tại các xã biên giới vì thế mang ý nghĩa lớn hơn việc xây thêm những phòng học. Khi con trẻ có nơi học hành, ăn ở ổn định, cha mẹ bớt nỗi lo thường trực; cơ hội để các em tiếp tục đến trường và trưởng thành cũng rộng mở hơn. Từ những mái trường, con chữ đang về gần bản làng, gần từng gia đình và gần hơn với tương lai của những đứa trẻ vùng biên. ■



Trường Phổ thông nội trú Tiểu học và THCS Mường Khương, tỉnh Lào Cai trong những ngày đầu năm học mới
Ảnh: BỘ GD&ĐT

Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của gia đình và công tác gia đình

Nhằm đưa giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình đi vào chiều sâu, giai đoạn 2026-2030, tỉnh Lào Cai sẽ tập trung nâng cao nhận thức của các cấp, ngành và người dân về vị trí, vai trò của gia đình; gìn giữ các giá trị đạo đức, lối sống, hệ giá trị gia đình Việt Nam; xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ, văn minh và tăng cường phòng, chống bạo lực gia đình.

Theo Chương trình giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình giai đoạn 2026-2030, nội dung và hình thức tuyên truyền sẽ được đổi mới theo hướng đa dạng, thiết thực, phù hợp với từng nhóm đối tượng và địa bàn. Trong đó, công nhân tại các khu công nghiệp là một trong những nhóm được chú trọng, qua đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người lao động trong vun đắp đời sống gia đình, xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh.

Các đợt truyền thông cao điểm về công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình sẽ được tổ chức trong Tháng hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình, Ngày Gia đình Việt Nam và các dịp phù hợp. Qua đó, Lào Cai hướng tới tạo chuyển biến rõ hơn từ nhận thức đến hành động, để những giá trị tốt đẹp của gia đình được gìn giữ và lan tỏa trong cộng đồng.

BÙI THÀNH

Điểm tựa niềm tin và thử thách vượt ngưỡng

THU SÂM; ảnh: TRẦN HUẤN

Trước giờ lên đường dự ASIAD 20, Đoàn Thể thao Việt Nam đã nhận được sự quan tâm của lãnh đạo Đảng, Nhà nước cùng những lời căn dặn của Bí thư Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà tại Lễ xuất quân vào ngày 9.9. Đây là nguồn cổ vũ lớn đối với toàn Đoàn. Nhưng để biến niềm tin, kỳ vọng ấy thành thành tích trên đấu trường khắc nghiệt nhất châu lục, các vận động viên Việt Nam sẽ phải vượt qua không ít giới hạn, nhất là khi mục tiêu từ 4 HCV trở lên đã là một bước tiến đầy thách thức so với 3 HCV của kỳ Đại hội trước.



Phó Thủ tướng Phạm Thị Thanh Trà trao cờ cho Trưởng đoàn Thể thao Việt Nam tại ASIAD 20 Nguyễn Hồng Minh

Mang theo niềm tin và kỳ vọng của hàng triệu người dân

Chiều 9.9 tại Hà Nội, Bộ VHTTDL, Ủy ban Olympic Việt Nam phối hợp tổ chức Lễ xuất quân Đoàn Thể thao Việt Nam tham dự ASIAD 20, diễn ra tại Nagoya (Nhật Bản) từ ngày 19.9 đến 4.10. Sự hiện diện của Bí thư Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà tại Lễ xuất quân không chỉ là sự động viên trước giờ lên đường mà còn thể hiện sự quan tâm của lãnh đạo Đảng, Nhà nước đối với thể thao thành tích cao nói riêng và sự nghiệp thể dục thể thao nói chung.

Trong thời khắc chuẩn bị bước vào hành trình tranh tài tại đấu trường lớn nhất châu Á, Phó Thủ tướng cho biết bà cảm nhận rất rõ khí thế, sự tự tin và quyết tâm cao độ của các thành viên trong đoàn, đồng thời bày tỏ tin tưởng các vận động viên sẽ tiếp nối truyền thống của các thế hệ đi trước, nỗ lực bứt phá, qua đó khẳng định bản lĩnh, khát vọng và sự vươn lên mạnh mẽ của thể thao nước nhà.

Phó Thủ tướng nhấn mạnh, tham gia ASIAD 20 là niềm vinh dự, tự hào, nhưng cũng là trách nhiệm vô cùng lớn lao. Mỗi thành viên không chỉ đại diện cho cá nhân hay đội tuyển, mà còn mang trên ngực lá cờ Tổ quốc, mang theo niềm tin và kỳ vọng của hàng triệu người dân Việt Nam chúng ta. Mỗi khoảnh khắc vinh quang khi lá cờ đỏ sao vàng tung bay và Quốc ca Việt Nam vang lên trên đấu trường quốc tế là ngọn lửa lan tỏa tinh thần yêu nước, bản lĩnh Việt Nam và truyền cảm hứng mạnh mẽ cho thế hệ trẻ, khẳng định vững chắc uy tín và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Cùng với yêu cầu nỗ lực bứt phá, vượt lên chính mình, Phó Thủ tướng căn dặn toàn đoàn nêu cao tinh thần thể thao cao thượng, trung thực; giữ vững kỷ luật, đoàn kết nội bộ; tuyệt đối tuân thủ điều lệ giải; tôn trọng đối thủ, trọng tài, khán giả và chấp hành nghiêm pháp luật, phong tục tập quán của nước chủ nhà. Đặc biệt, chia sẻ với những hy sinh thầm lặng phía sau hành trình của thể thao thành tích cao, Phó Thủ tướng nhấn mạnh: "Tôi chia sẻ và thấu hiểu rằng trong thể thao thành tích cao không có đỉnh vinh quang nào mà dễ dàng hay trải sẵn hoa hồng cho chúng ta. Để chinh phục những giới hạn mới, các vận động viên, huấn luyện viên và cả chuyên gia đã phải trải qua những chuỗi ngày bền bỉ khổ luyện, tập trung cao độ cả về thể chất lẫn tinh thần".

Đó cũng chính là nguồn động viên có ý nghĩa với các vận động viên trước thời điểm bước vào những cuộc tranh tài quyết liệt. Như Phó Cục trưởng Cục Thể dục Thể thao Việt Nam - Trưởng đoàn Thể thao Việt Nam tại ASIAD 20 Nguyễn Hồng Minh khẳng định, hành trang của các vận động viên đến ASIAD 20 không chỉ là những tháng ngày chuẩn bị chuyên môn kỹ lưỡng và khát vọng vươn tới đỉnh cao, mà ý chí ấy còn được bồi đắp "nhờ sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo; được nuôi dưỡng từ ngọn lửa tâm huyết của các huấn luyện viên và niềm tin của hàng triệu người hâm mộ thể thao nước nhà".



> *Mỗi thành viên không chỉ đại diện cho cá nhân hay đội tuyển, mà còn mang trên ngực lá cờ Tổ quốc, mang theo niềm tin và kỳ vọng của hàng triệu người dân Việt Nam chúng ta. Mỗi khoảnh khắc vinh quang khi lá cờ đỏ sao vàng tung bay và Quốc ca Việt Nam vang lên trên đấu trường quốc tế là ngọn lửa lan tỏa tinh thần yêu nước, bản lĩnh Việt Nam và truyền cảm hứng mạnh mẽ cho thế hệ trẻ, khẳng định vững chắc uy tín và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.*
>
> **(Phó Thủ tướng PHẠM THỊ THANH TRÀ)**

Khoảng cách ngắn nhưng không dễ vượt qua

Mang theo sự động viên và niềm tin lớn, Đoàn Thể thao Việt Nam bước vào ASIAD 20 với mục tiêu giành từ 4 HCV trở lên. Nếu chỉ nhìn vào con số, khoảng cách từ 3 HCV ở kỳ Đại hội trước đến mục tiêu ít nhất 4 HCV lần này dường như không lớn. Nhưng ở đấu trường đỉnh cao châu lục, để có thêm một tấm HCV là cả một hành trình vượt ngưỡng.

Trưởng đoàn Nguyễn Hồng Minh nhìn nhận, đây là một trong những vấn đề thách thức nhất đối với công tác quản lý, huấn luyện thể thao thành tích cao của Việt Nam qua nhiều chu kỳ Đại hội. Việc giành được nhiều HCB và HCĐ cho thấy trình độ vận động viên đã tiếp cận nhóm đầu châu lục, song để chuyển đổi từ HCB thành HCV lại đòi hỏi sự đồng bộ rất lớn về khoa học công nghệ, bản lĩnh thi đấu và nguồn lực đầu tư chuyên sâu.

Trước hết là khoảng cách về khoa học huấn luyện và y học thể thao. Khi đã bước vào nhóm cạnh tranh huy chương ASIAD, chênh lệch thuần túy về kỹ thuật giữa các vận động viên không còn quá lớn. Thành bại có thể được quyết định bởi khả năng tối ưu thể trạng, phục hồi, phòng ngừa chấn thương hay phân tích những thông số rất nhỏ trong kỹ thuật.

Trong khi các nền thể thao mạnh đã ứng dụng dữ liệu lớn và công nghệ phân tích chuyển động tiên tiến, thì điều kiện cơ sở vật chất của Thể thao Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện. Theo Trưởng đoàn Nguyễn Hồng Minh, điều này đôi khi ảnh hưởng đến quá trình tích lũy thể lực hoặc khả năng phòng ngừa chấn thương ở giai đoạn chuẩn bị quyết định.

Một "nút thắt" khác là tâm lý thi đấu. Có những vận động viên đạt thông số rất tốt trong tập luyện hoặc vòng loại, nhưng khi bước vào chung kết, áp lực của thời khắc quyết định có thể dẫn đến dao động. Ở cấp độ ASIAD, chỉ một thoáng mất tập trung, một sai số kỹ thuật rất nhỏ cũng có thể tạo nên ranh giới giữa HCV với HCB, thậm chí giữa có và không có huy chương.

Theo ông Nguyễn Hồng Minh, việc thiếu những chu kỳ huấn luyện tâm lý chuyên sâu và dài hạn là một trong những nguyên nhân khiến vận động viên Việt Nam chưa đạt kết quả tối ưu ở những thời điểm quyết định.

Khó khăn thứ ba là tần suất cọ xát tại những đấu trường lớn. Bản lĩnh không thể chỉ hình thành trên sân tập mà cần được tôi luyện liên tục qua những giải đấu có áp lực cao như Grand Prix hay World Cup. Trong điều kiện nguồn kinh phí còn giới hạn, tần suất thi đấu đỉnh cao của vận động viên Việt Nam đôi khi chưa đồng đều, từ đó có thể dẫn tới những bỡ ngỡ về không gian và áp lực khi bước vào một sân chơi lớn như ASIAD. Thách thức còn đến từ tương quan cạnh tranh. ASIAD quy tụ nhiều nền thể thao hàng đầu thế giới, có ưu thế vượt trội về khoa học, công nghệ và hệ thống đầu tư cho thể thao thành tích cao.

Chính vì thế, mục tiêu từ 4 HCV trở lên cần được nhìn nhận trong đúng tương quan của đấu trường châu lục. Đó không đơn thuần là việc cộng thêm một HCV so với kỳ trước, mà là yêu cầu Thể thao Việt Nam phải vượt qua những giới hạn đã tồn tại qua nhiều chu kỳ: Từ khoa học huấn luyện, y học thể thao, tâm lý đến khả năng cọ xát và bản lĩnh ở thời điểm quyết định.

Trước giờ lên đường, lời căn dặn của Phó Thủ tướng Phạm Thị Thanh Trà vì thế càng mang nhiều ý nghĩa: "Mỗi bước chạy, mỗi pha tranh tài trên đấu trường ASIAD không chỉ là cuộc đua thành tích mà còn mang theo thông điệp về một Việt Nam tươi đẹp, yêu chuộng hòa bình; tỏa sáng tinh thần Việt Nam, bản lĩnh Việt Nam, bản lĩnh thép và sự cao thượng, gặt hái những chiến công xứng đáng với niềm tin của Đảng, Nhà nước và nhân dân". ■

Sự bền bỉ của Nguyễn Tiến Minh

● HOÀNG ANH

Ở tuổi 43, khi nhiều tay vợt cùng thế hệ đã rời xa sân đấu, Nguyễn Tiến Minh vẫn xuất hiện tại Vietnam Open 2026. Không còn là cái tên được chờ đợi nhất, cũng chẳng còn mang trên vai kỳ vọng phải giành chức vô địch, nhưng chỉ cần nhìn anh cầm vợt, người hâm mộ vẫn có thể cảm nhận được điều quen thuộc.

Tình yêu "không tuổi" với cầu lông

Tại Vietnam Open 2026, sân chơi thuộc hệ thống Super 1.000 lớn nhất trong năm của cầu lông Việt Nam, Tiến Minh tiếp tục khiến người ta phải nhắc đến mình bằng sự bền bỉ đáng nể. Nhận suất dự vòng loại chỉ khoảng 12 giờ trước khi trận đấu bắt đầu do một số tay vợt rút lui, anh không bỏ lỡ cơ hội.

Chỉ mất 26 phút, tay vợt kỳ cựu của Việt Nam đánh bại Nguyễn Hoàng Thái Sơn, đối thủ kém mình tới 23 tuổi, với tỷ số 2-0 (21-12, 21-6), qua đó giành quyền vào vòng chính đơn nam. Sau ba năm liên tiếp dừng bước ở vòng loại, chiến thắng ấy có thể không mang nhiều ý nghĩa về mặt thành tích, nhưng với Tiến Minh, đó là phần thưởng cho niềm đam mê vẫn còn nguyên vẹn.

Tại vòng chính, anh không thể tạo bất ngờ trước Zhe Ying Wu (Đài Bắc Trung Hoa, 20 tuổi, hạng 96 thế giới). Nhưng có lẽ, điều đáng nhớ nhất không nằm ở kết quả trận đấu. "Được ra sân thi đấu tại Vietnam Open trước khán giả nhà là một niềm vui lớn với tôi. Ở tuổi này, tôi không còn duy trì được thể lực và phản xạ tốt như trước, nhưng việc được đứng trên sân, được thử thách bản thân là niềm hạnh phúc và tự hào rất lớn. Tôi chỉ biết cố gắng thi đấu và thể hiện hết sức khi được ra sân, không quá quan trọng thành tích", Tiến Minh chia sẻ.

Đó có lẽ cũng là cách anh nhìn về những năm tháng cuối sự nghiệp. Tiến Minh từng đứng trong top 5 thế giới, giành HCĐ tại giải vô địch thế giới, vô địch châu Á và SEA Games, 4 lần đăng quang Vietnam Open (giàu thành tích nhất lịch sử giải), cùng 11 lần liên tiếp vô địch đơn nam giải toàn quốc. Anh cũng lập kỷ lục thế giới khi trở thành tay vợt tham dự nhiều kỳ giải vô địch thế giới nhất với 13 lần vào năm 2022, vượt qua huyền thoại Lin Dan của Trung Quốc. Tiến Minh còn là VĐV đầu tiên của thể thao Việt Nam góp mặt tại 4 kỳ Olympic. Những con số ấy đã nói lên vị thế của một biểu tượng. Nhưng điều khiến người ta nhớ về Tiến Minh có lẽ không chỉ là những danh hiệu.



Ở tuổi 43, Tiến Minh vẫn "cháy" với cầu lông, vẫn sống hết mình với niềm đam mê lớn nhất cuộc đời Ảnh: TCL

Được thi đấu là niềm vui lớn

Ở tuổi 43, khi nhiều VĐV đã lựa chọn dừng lại để dành thời gian cho gia đình hoặc chuyển sang công tác huấn luyện, Tiến Minh từng nghĩ đến việc giải nghệ. Anh thử hình dung cuộc sống không còn những buổi tập, những chuyến thi đấu, những trận cầu căng thẳng. Nhưng rồi anh nhận ra mình không thực sự hạnh phúc. "Tôi cũng đã có thời điểm dừng thi đấu để chuyển sang công tác huấn luyện, dành thời gian đi du lịch, nhưng sau đó mình làm gì cũng không vui bằng việc ra sân thi đấu. Tôi hiểu rằng thi đấu là công việc mà tôi yêu thích nhất, có động lực nhất. Khi được đứng trên sân thì tôi mới là chính tôi", Tiến Minh bày tỏ.

Tiến Minh không đi lên từ nghịch cảnh. Anh sinh ra trong một gia đình có điều kiện, được làm quen với cầu lông từ năm 10 tuổi và có sự hậu thuẫn để ra nước ngoài thi đấu, tích lũy kinh nghiệm. Nhưng điều kiện thuận lợi chỉ mở ra cánh cửa, còn việc đi được bao xa lại phụ thuộc vào chính anh.

Suốt hơn hai thập kỷ, Tiến Minh miệt mài bước qua cánh cửa ấy bằng sự chăm chỉ, kỷ luật và khát khao không ngừng nghỉ. Anh không sở hữu thể hình lý tưởng, sức mạnh cũng không phải điểm nổi bật nhất. Những cú đập không quá uy lực, những pha bỏ nhỏ hay điều cầu chưa đạt đến mức hoàn hảo. Nhưng Tiến Minh có sự đồng đều, tốc độ, phản xạ và trên hết là ý chí thi đấu mạnh mẽ. Mỗi lần bước lên sân, anh luôn chơi như thể đó là trận đấu quan trọng nhất. Dù đối thủ là ai, dù tuổi tác đã lấy đi phần nào sức mạnh và tốc độ, Tiến Minh vẫn chiến đấu đến cùng.

Có thể thời kỳ đỉnh cao của anh đã ở phía sau, những danh hiệu lớn có lẽ cũng khó trở lại, nhưng khi Tiến Minh còn cầm vợt, còn bước ra sân, cầu lông Việt Nam vẫn có một biểu tượng về sự bền bỉ. Và đôi khi, giá trị lớn nhất của một VĐV không nằm ở việc họ giành thêm bao nhiêu danh hiệu, mà ở cách họ giữ được tình yêu với thể thao sau tất cả. Tiến Minh vẫn đang chơi cầu lông. Đơn giản vậy thôi, nhưng với những người yêu cầu lông Việt Nam và quan trọng nhất là bản thân anh, đó đã là một niềm vui lớn, là niềm hạnh phúc không thể diễn tả bằng lời. ■

Bài toán hàng công của bóng chuyền

Trước thềm ASIAD 20, cả đội tuyển bóng chuyền nam và nữ Việt Nam đều phải đối mặt với một bài toán không dễ giải ở hàng công, đặc biệt là vị trí đối chuyền. Điểm chung đáng lo ngại là cả hai đội đều không có được chiều sâu nhân sự lý tưởng ở vị trí vốn giữ vai trò quan trọng trong khâu ghi điểm.

Ở tuyển nữ, Trà My là đối chuyền đúng nghĩa duy nhất được HLV Nguyễn Tuấn Kiệt lựa chọn cho hành trình tại Nhật Bản. Đây rõ ràng là phương án tiềm ẩn nhiều rủi ro, bởi Trà My chưa có nhiều kinh nghiệm thi đấu quốc tế ở cấp độ cao. Trong những năm qua, Kiều Trinh từng là lựa chọn quen thuộc ở vị trí đối chuyền của đội. Tuy nhiên, cô không góp mặt ở các giải đấu quốc tế gần đây. Trong khi đó, Nguyễn Thị Uyên từng được HLV Nguyễn Tuấn Kiệt thử nghiệm ở vị trí này nhằm tăng khả năng xoay tua chiến thuật. Đáng tiếc, chấn thương tại chặng 2 SEA V.Cup 2026 khiến chủ công này không thể tham dự ASIAD 20.

Một phương án khác cũng đã được kiểm nghiệm là Thanh Thúy. Tại 2 chặng SEA V.Cup vừa qua, chủ công số 1 của đội tuyển nữ Việt Nam nhiều lần được kéo sang chơi đối chuyền. Đây có thể tiếp tục là phương án được tính đến tại ASIAD 20, nhất là trong những thời điểm đội tuyển cần một tay đập giàu kinh nghiệm và có khả năng tạo đột biến.

Tuy nhiên, nếu Thanh Thúy phải thi đấu đối chuyền thường xuyên, bài toán ở vị trí chủ công lại trở nên khó khăn hơn. Khi đó, trọng trách sẽ dồn nhiều hơn lên hai tay đập trẻ Quỳnh Hương và Ánh Thảo. Sự vắng mặt của Như Quỳnh càng khiến phương án xoay tua ở vị trí này bị thu hẹp.

Nói cách khác, việc kéo Thanh Thúy sang đối chuyền có thể giải quyết một vấn đề, nhưng đồng thời lại tạo ra một khoảng trống khác. Trong một giải đấu cấp châu lục, nơi các đội bóng thường có hàng chắn cao, sức mạnh tấn công lớn và khả năng duy trì cường độ thi đấu liên tục, sự thiếu hụt chiều sâu nhân sự có thể trở thành bất lợi đáng kể.

Với đội tuyển nam, Việt Nam từng có nhiều gương mặt có khả năng đảm nhiệm vị trí đối chuyền như Quốc Dư, Quốc Duy hay Văn Hiệp. Tuy nhiên, vì những lý do khác nhau, các tay đập này không thể góp mặt tại ASIAD 20. Lý Văn Chường, một gương mặt trẻ đang lên và từng được triệu tập, cũng không có tên trong danh sách chính thức sang Nhật Bản.

Bởi vậy, Văn Phương là đối chuyền đúng nghĩa duy nhất được HLV Federico Rampazzo lựa chọn. Tại SEA V.Cup 2026, Văn Phương đã chơi khá tốt và góp phần quan trọng giúp đội tuyển nam Việt Nam giành chức vô địch chặng 2. Đó là tín hiệu tích cực, nhưng ASIAD là một thử thách hoàn toàn khác.

HLV Rampazzo vẫn có phương án dự phòng là Ngọc Thuân. Chủ công số 1 của đội từng được thử nghiệm ở vị trí đối chuyền tại SEA V.Cup 2026. Tuy nhiên, đây không phải vị trí sở trường của Ngọc Thuân. Việc sử dụng anh trong vai trò này tại ASIAD chỉ nên được xem là phương án chiến thuật khi cần thiết, thay vì một giải pháp lâu dài.

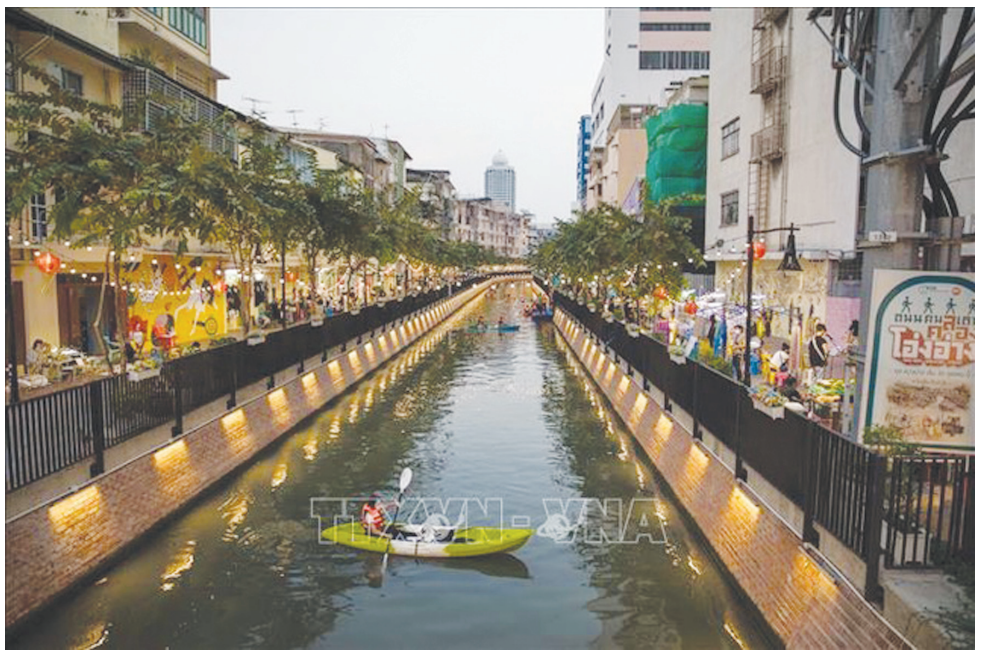
Điểm chung của hai đội tuyển là thiếu chiều sâu ở đối chuyền, nhưng hệ quả lại lan sang cả hệ thống tấn công. Khi một vị trí không có nhiều lựa chọn, Ban huấn luyện sẽ khó xoay tua, khó duy trì sức mạnh trong những trận đấu kéo dài và dễ bị động nếu cầu thủ chủ lực gặp vấn đề. ASIAD 20 không chỉ là cuộc kiểm tra về chuyên môn mà còn là bài toán về khả năng ứng biến của Ban huấn luyện hai đội. Việc phân bổ sức lực, thay đổi vị trí hợp lý và khai thác tối đa những cầu thủ đa năng sẽ đóng vai trò quyết định. **BẢO ANH**

● Tổng Biên tập: **NGUYỄN ANH VŨ**
● Phó Tổng Biên tập: **PHAN THANH NAM - NGUYỄN VĂN MƯỜI**
● **TÒA SOẠN - TRỊ SỰ VÀ PHÁT HÀNH:**
Số 141 Nguyễn Thái Học, phường Ô Chợ Dừa, TP Hà Nội - ĐT: 024.37265564 - E.mail: baovanhoa@fpt.vn
● **GPXB:** Số 37/GP-BVHTTDL ngày 6.3.2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
● **VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN PHÍA NAM:**
170 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, TP.HCM - ĐT/FAX: 028. 38230890 - 39100922
● **TRỤ SỞ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN PHÍA NAM TẠI TỈNH KHÁNH HÒA:**
211 Thống Nhất, phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; ĐT: 0258. 3825008
● **TRỤ SỞ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN PHÍA NAM TẠI TP ĐÀ NẴNG:**
12 Trương Hán Siêu, phường An Hải, TP Đà Nẵng - ĐT: 0236. 3897798
● **Chế bản:** Báo Văn Hóa
● **In tại:** Cty CP In Công đoàn Việt Nam
GIÁ: 5.000đ

Ẩm thực đêm trước thách thức của cuộc sống hiện đại

● HỒNG NHUNG

Ẩm thực ban đêm đã trở thành bản sắc văn hóa độc đáo, và là động lực phát triển kinh tế quan trọng tại nhiều quốc gia. Tuy nhiên, giờ đây, mô hình này đang đối mặt với thách thức khi nhiều nhà hàng phải đóng cửa hoặc thu hẹp quy mô kinh doanh, tạo nên những "khoảng trống về đêm" ngày càng rõ nét trên thế giới.



Thủ đô Bangkok, Thái Lan nổi tiếng với cuộc sống về đêm sôi động và náo nhiệt Ảnh: TTXVN

Khi thành phố lên đèn, cuộc sống về đêm dần trở thành một phần quen thuộc trong đời sống đô thị. Từ các siêu đô thị như New York (Mỹ), Berlin (Đức) đến các thành phố Bắc Kinh (Trung Quốc) hay Tokyo (Nhật Bản), điều nổi bật của văn hóa ban đêm không chỉ là ánh đèn neon hay tiếng nhạc điện tử, mà còn là cách xây dựng thành phố ẩm thực về đêm.

Tại châu Âu, sức hút của ẩm thực đêm cũng trở thành một phần bản sắc trong đời sống văn hóa đô thị, khi những khu phố ẩm thực, quảng trường, chợ đêm và nhà hàng mở cửa đến khuya trở thành điểm hẹn quen thuộc của người dân và du khách. Từ những quán tapas nhộn nhịp ở Tây Ban Nha, các tiệm bánh và quán ăn đêm tại Pháp cho đến những quán rượu sôi động ở Anh, mỗi thành phố lại mang đến một cách riêng để thưởng thức ẩm thực và tận hưởng nhịp sống khi màn đêm buông xuống.

Với châu Á, tạp chí *Time Out* (Anh) cuối tháng 8 vừa qua đã công bố danh sách "Những thành phố có đời sống đêm tuyệt nhất thế giới" năm 2026, dựa trên khảo sát từ người dân địa phương. Đáng chú ý, Hà Nội (Việt Nam) cùng nhiều thành phố châu Á như Bangkok (Thái Lan), Bắc Kinh (Trung Quốc) và Singapore đều góp mặt trong danh sách, cho thấy sức sống ngày càng đa dạng của đời sống về đêm tại châu lục này.

Theo đánh giá của *Time Out*, mỗi thành phố ở châu Á lại ghi dấu ấn bằng một màu sắc riêng. Trong khi Hà Nội gây ấn tượng với những quán bia hơi bình dân và món ăn đường phố đa dạng, thì Bangkok mang đến thế giới ẩm thực đêm sôi động, trải dài từ những nhà hàng cao cấp đến những bữa ăn bình dân. Còn Bắc Kinh hấp dẫn bởi sự giao thoa giữa không gian truyền thống và văn hóa đương đại, từ nhâm nhi bia thủ công trong những con ngõ cổ tại Great Leap Brewing, thưởng thức cocktail ở Shifter đến tầng hầm và không gian biểu diễn âm nhạc của quán bar Modernista.

Cuộc sống ban đêm vốn là một phần quan trọng của đời sống xã hội và trở thành một phần văn hóa gắn liền với người dân trong thời gian dài nhưng hiện đang đứng trước những thách thức không nhỏ trong việc thích nghi với xu hướng mới của giới trẻ và áp lực kinh tế.

Tại Anh, giới trẻ giờ đây có xu hướng ra ngoài sớm và cũng trở về nhà sớm hơn đã khiến thị trường giải trí về đêm dần thu hẹp. Sự phát triển đời sống về đêm đang đối mặt với những dấu hiệu đáng lo ngại. Theo số liệu của *Night Time Industries Association* (NTIA), gần 800 cơ sở kinh doanh hoạt động về đêm đã phải đóng cửa trong vòng 5 năm tính đến tháng 8.2025, khiến quy mô toàn ngành thu hẹp 26,4% kể từ năm 2020. Mức suy giảm này gần gấp đôi mức 14,2% của toàn ngành dịch vụ lưu trú và ăn uống.

Tại Mỹ, sự thu hẹp của mô hình nhà hàng 24 giờ không chỉ diễn ra ở một vài địa phương mà đang trở thành xu hướng trên cả nước. Dữ liệu Yelp công bố năm 2025 cho thấy số nhà hàng cung cấp dịch vụ 24 giờ tại Mỹ đã giảm 11% trong giai đoạn từ tháng 1.2020 đến tháng 1.2025. Tình trạng thiếu hụt lao động và sự thay đổi trong hành vi tiêu dùng, đặc biệt khi người Mỹ trẻ ngày càng có xu hướng uống ít rượu hơn, cũng đang khiến nhu cầu ăn uống vào đêm khuya suy giảm.

Tương tự ở châu Á, izakaya (mô hình quán nhậu bình dân truyền thống của Nhật Bản) từ lâu đã trở thành một phần quen thuộc trong đời sống về đêm của người dân. Giờ đây, thói quen này đang thay đổi khi người dân, đặc biệt là thế hệ trẻ, có xu hướng uống ít rượu hơn và giảm tần suất ăn uống bên ngoài. Cùng với đó, chi phí kinh doanh gia tăng, giá nguyên liệu và nhân công leo thang đang tạo thêm áp lực lên các izakaya truyền thống.

Trong bối cảnh đó, các chuyên gia cho rằng "khoảng trống về đêm" đang dần hiện hữu bởi không gian gặp gỡ, giải trí và tận hưởng đời sống cộng đồng ngày càng thu hẹp. Khi những địa điểm về đêm là những quán ăn nhà hàng và ẩm thực lần lượt biến mất, câu chuyện đặt ra không chỉ là làm thế nào để giữ lại một ngành kinh tế, mà còn là làm thế nào để duy trì một phần sức sống văn hóa và xã hội của các đô thị sau khi mặt trời lặn. Việc gìn giữ những không gian ấy vì thế sẽ vừa là bảo tồn một phần ký ức đô thị, vừa là để duy trì những "điểm chạm" để con người gặp gỡ, kết nối và tạo nên sức sống cho thành phố về đêm. ■

CÂU CHUYỆN VĂN HÓA

Điểm khác biệt

● THANH HÀ

Ngày 10.9, Trưởng Đại diện UNESCO tại Việt Nam Jonathan Wallace Baker đã đưa ra Thông điệp nhân dịp Đại hội đồng Liên Hợp Quốc thông qua Nghị quyết về Thập kỷ quốc tế về Văn hóa vì Phát triển bền vững do Việt Nam đề xuất, trong đó nêu rõ: Quyết định của Đại hội đồng Liên Hợp Quốc tuyên bố giai đoạn 2027 - 2036 là Thập kỷ quốc tế về Văn hóa vì Phát triển bền vững là một bước tiến quan trọng trong nỗ lực chung nhằm công nhận vai trò không thể tách rời của văn hóa trong phát triển bền vững.

Gửi lời chúc mừng Việt Nam về dấu mốc quan trọng này, Trưởng Đại diện UNESCO tại Việt Nam khẳng định: Từ việc Việt Nam khởi xướng đề xuất, nhận được sự ủng hộ rộng rãi của các quốc gia thành viên UNESCO tại Kỳ họp lần thứ 43 Đại hội đồng UNESCO ở Samarkand, Uzbekistan, đến việc được Đại hội đồng Liên Hợp Quốc thông qua, tiến trình này thể hiện vai trò chủ động của Việt Nam trong việc thúc đẩy sáng kiến, đồng thời phản ánh cam kết chung của các quốc gia thành viên UNESCO và Liên Hợp Quốc trong việc tăng cường đóng góp của văn hóa đối với phát triển bền vững.

Quyết định thông qua Thập kỷ quốc tế về Văn hóa vì Phát triển bền vững được đưa ra vào một thời điểm đặc biệt quan trọng. Xung đột, biến đổi khí hậu, những chuyển biến nhanh chóng của công nghệ và bất bình đẳng gia tăng đang tác động sâu sắc đến đời sống xã hội trên khắp thế giới. Trong bối cảnh ấy, văn hóa giúp mỗi người gắn kết hơn với cộng đồng, nuôi dưỡng đối thoại và sức sáng tạo, đồng thời giúp các cộng đồng gìn giữ bản sắc, tri thức và di sản trong quá trình thích ứng với những thay đổi. Sáng kiến cũng tiếp nối những kết quả của Hội nghị MONDIACULT 2025, nơi các quốc gia thành viên UNESCO tái khẳng định văn hóa là một lợi ích công toàn cầu và kêu gọi công nhận văn hóa là một mục tiêu độc lập trong chương trình nghị sự phát triển sau năm 2030. Thập kỷ quốc tế về Văn hóa vì Phát triển bền vững mở ra cơ hội để tiếp tục thúc đẩy cam kết chung này, đồng thời củng cố hơn nữa vai trò của văn hóa trong hợp tác quốc tế về phát triển.

Nghị quyết là quan trọng, nhưng quan trọng hơn là cách triển khai như thế nào để Nghị quyết đi vào cuộc sống. Ý thức được điều đó, UNESCO cho rằng, trong thập kỷ tới, nhiệm vụ đặt ra là bảo đảm văn hóa được nhìn nhận đầy đủ hơn, đồng thời nhận được sự hỗ trợ, bảo vệ và đầu tư bền vững tương xứng, qua đó có vị trí vững chắc hơn trong các chính sách và quyết định định hình xã hội và tương lai của chúng ta. Để hiện thực hóa mục tiêu này, cần củng cố các chính sách văn hóa, hỗ trợ các lĩnh vực văn hóa và sáng tạo, thúc đẩy quyền văn hóa, bảo vệ sự đa dạng văn hóa, bảo tồn và phát huy di sản, đồng thời lồng ghép văn hóa một cách hệ thống hơn vào các chiến lược phát triển.

Thập kỷ quốc tế về Văn hóa vì Phát triển bền vững đóng vai trò như một cầu nối quan trọng giữa việc triển khai Chương trình nghị sự 2030 và quá trình xây dựng khung phát triển sau năm 2030, qua đó duy trì đà ghi nhận ngày càng rõ nét đối với văn hóa như một thành tố không thể tách rời của phát triển bền vững, đồng thời cung cấp cơ sở cho việc định hình các chính sách phát triển quốc tế trong tương lai. Việc triển khai Thập kỷ quốc tế về Văn hóa vì Phát triển bền vững sẽ diễn ra song song với nhiều sáng kiến quốc tế khác trong giai đoạn 2027 - 2036, trong đó có các sáng kiến liên quan đến hòa bình, các thế hệ tương lai và quản lý rừng bền vững. Điều này mở ra cơ hội tăng cường tính nhất quán và bổ trợ lẫn nhau trong toàn hệ thống Liên Hợp Quốc. Thành công của Thập kỷ quốc tế về Văn hóa vì Phát triển bền vững sẽ được thể hiện rõ nét nhất qua những thay đổi cụ thể đối với người dân, cộng đồng và đời sống văn hóa ở cấp quốc gia và địa phương.

Với vai trò cơ quan chủ trì triển khai Thập kỷ quốc tế về Văn hóa vì Phát triển bền vững, UNESCO cam kết sẽ phối hợp chặt chẽ với các quốc gia thành viên, trong đó có Việt Nam, các tổ chức trong hệ thống Liên Hợp Quốc và các đối tác liên quan để xây dựng Kế hoạch hành động và triển khai các mục tiêu của Thập kỷ.

Trong một thế giới đầy bất ổn thì Việt Nam nổi lên như một điểm sáng về hòa bình, ổn định. Trong khi nhiều quốc gia tính toán, so ghe trên những bàn cờ chiến lược thì Việt Nam có những đóng góp quan trọng đối với chương trình nghị sự văn hóa toàn cầu. Điểm khác biệt chính là điểm đáng giá, đáng quý mà Việt Nam đang được nhiều nước ghi nhận. ■